

80
Indoch
2018
(1)

171

Giá 0 \$ 60

TƯỚNG MẠNG MỘNG BỒC YÊU PHÁP LẬP THÀNH

SÁCH COI SỐ

No 19603

DỊCH GIẢ: HUYỀN-MẶC ĐẠO NHÂN

(Một bộ sách thầu lượm những phép coi số, coi bài, coi tướng, đoán mộng lập thành tài trong các sách thuật-số của Tàu đã kinh nghiệm thuở nay mà dịch-thuật ra, khiến cho ai là người biết chữ quốc-ngữ cũng cứ theo phép mà coi lấy một mình đặng, sẽ thấy linh nghiệm chẳng cần phải mướn ai).



N.X.H.
V.Thiệu
Nhà in TÍN-ĐỨC THƯ-XÂ
37-38-39, rue Sabourauin - Saigon
IN, XUẤT BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN

卷之三

卷之三

卷之三

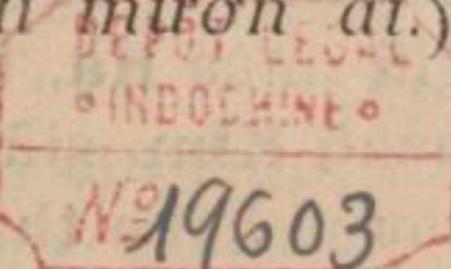
卷之三

Tướng Mạng Mộng Bôc

Yếu-Pháp Lập-Thành

(Một bộ sách thâu lượm những phép coi số, coi bói, coi tướng, đoán mộng lập-thành tại trong các sách thuật-số của Tàu đã kinh-nghiệm thuở nay mà dịch-thuật ra, khiến cho ai là người biết chữ quốc-ngữ cũng cứ theo phép mà coi lấy một mình đăng, sẽ thấy linh-nghiệm, chẳng cần phải mướn ai.)

CUỐN THỨ NHỨT



SÁCH COI SỐ

LẬP-THÀNH

1. — THIÊN-CAN (1), ĐỊA-CHI (2)

Giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý, đó là 10 thiên-can.

Tí, sửu, dần, mèo (mão), thìn, tỳ, ngưu (ngọ), mùi (vị), thân, dậu, tuất, hợi, đó là 12 địa-chi.

2. — CAN, CHI THUỘC ÂM, DƯƠNG

THIÊN-CAN : Giáp, bính, mậu, canh, nhâm thuộc dương ; ất, đinh, kỷ, tân, quý thuộc âm.

ĐỊA-CHI : Tí, dần, thìn, ngưu, thân, tuất thuộc dương ; sửu, mèo, tỳ, mùi, dậu, hợi thuộc âm.

(1) Can tức can là gốc, Thiên-can nghĩa là gốc từ trời.

(2) Chi tức chi là nhành (cành), Địa-chi nghĩa là nhành mọc ở đất.

8º Hudoch.
2018



3. — CAN, CHI THUỘC NĂM HÀNH VÀ BỐN PHƯƠNG, BỐN MÙA

THIÊN-CAN : Giáp, Ất thuộc hành mộc, là phương Đông; bính, đinh thuộc hành hỏa, là phương Nam; mậu, kỷ thuộc hành thổ, là Trung-ương (luồng giữa); canh, tân thuộc hành kim, là phương Tây; nhâm, quý thuộc hành thủy, là phương Bắc.

ĐỊA-CHI : Dần, mèo, thìn, thuộc hành mộc, giữ mùa Xuân, là phương Đông; tỳ, ngũ, mùi thuộc hành hỏa, giữ mùa Hạ, là phương Nam; thân, dậu, tuất thuộc hành Kim, giữ mùa Thu, là phương Tây; hợi, tý, sứu thuộc hành thủy, giữ mùa Đông, là phương Bắc. Bốn chi thìn, mùi, tuất, sứu nói về vị đơn thì thuộc hành Thổ, là bốn tháng quý (bốn tháng cuối của bốn mùa, là tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12), bốn phương duy (bốn phương giáp: Đông-bắc, Tây-bắc, Đông-nam, Tây-nam).

4. — MƯỜI HAI THÁNG DỰNG ĐỊA-CHI

Nước Trung-huê từ đời vua Phục-Hy mới làm lịch; phân vòng trời đất làm 12 phía, lấy 12 địa-chi phối với 10 thiên-can mà đặt tên phía, định một năm 12 tháng, cứ theo cán sao Bắc-dầu chuyền lần, hễ dựng vô mõi phía là một tháng. Bắt đầu từ phía Dần như vầy:

Tháng giêng dựng phía **Dần**; tháng hai dựng phía **Mẹo**; tháng ba dựng phía **Thìn**; tháng tư dựng phía **Tỵ**; tháng năm dựng phía **Ngũ**; tháng sáu dựng phía **Mùi**; tháng bảy dựng phía **Thân**; tháng tám dựng phía **Dậu**; tháng chín dựng phía **Tuất**; tháng mười dựng phía **Hợi**; tháng mười một dựng phía **Tý**; tháng mười hai dựng phía **Sửu**.

Còn phối với 10 thiên-can thì bắt đầu kề từ tháng **Giáp-dần**, rồi chuyền lần lần đi, tới tháng 11 là **Giáp-tỵ**, tháng 12 là **Ất-sửu**, qua tháng giêng năm sau là **Bính-dần...**

Năm thi lấy hai chữ đầu can, chỉ mà đặt, khởi từ năm Giáp-tý, rồi cũng chuyển lần đi, cứ 10 năm là một giáp, nghĩa là trải suốt 10 can, qua năm 11 là Giáp-tuất; trải qua 6 giáp tới năm 60 là Quý-hợi, thi qua năm 61 lại là Giáp-tý. (Lịch Trung-huê và lịch An-Nam ta ngày nay đều theo lối ấy.)

5.— HAI MƯỜI BỐN TIẾT-KHÍ

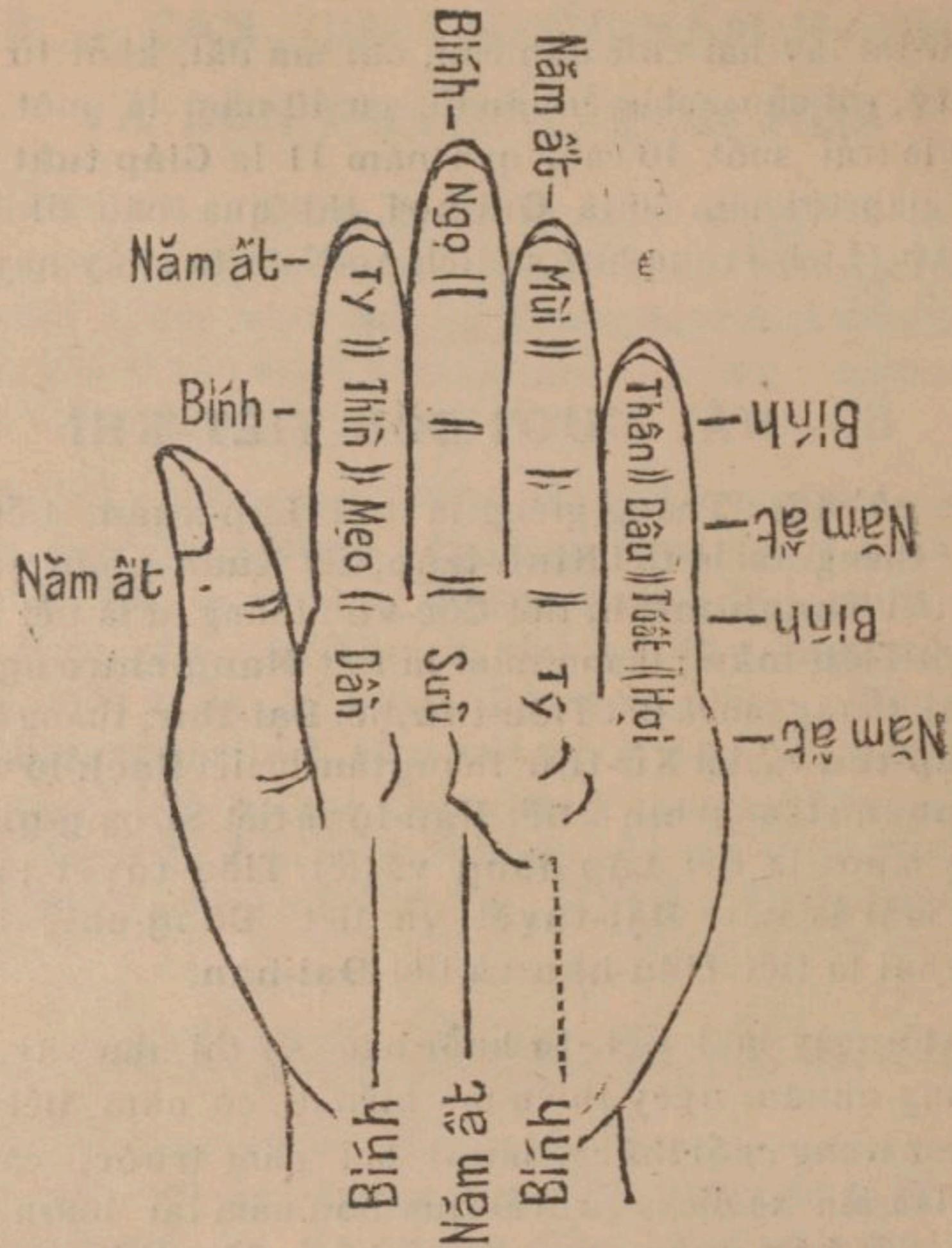
Lịch cõi rắng: Tháng giêng là tiết Lập-xuân, tiết Vũ-thủy; tháng hai là tiết Kinh-trập, tiết Xuân-phân; tháng ba là tiết Thanh-minh, tiết Cõe-vũ; tháng tư là tiết Lập-hạ, tiết Tiều-mâm; tháng năm là tiết Mang-chưởng, tiết Hạ-chí; tháng sáu là tiết Tiều-thử, tiết Đại-thử; tháng bảy là tiết Lập-thu và tiết Xử-thử; tháng tám là tiết Bạch-lộ và tiết Thu-phân; tháng chín là tiết Hàn-lộ và tiết Sương-giáng; tháng mười là tiết Lập-dông và tiết Tiều-tuyết; tháng mười một là tiết Đại-tuyết và tiết Đông-chí; tháng mười hai là tiết Tiều-hàn và tiết Đại-hàn.

Cứ 15 ngày là 1 tiết, từ buổi ban sơ thì như vậy, sau vì tháng nhuận, ngày thiếu mà biến đi, có năm tiết Lập-xuân ở trong cuối tháng mười hai năm trước, các tiết cũng lần lần xê dịch, cứ trải qua bốn năm lại huờn như trước, tiết Lập-xuân năm thứ 5 lại ở đầu tháng giêng.

6.— PHÉP TÍNH NĂM

Phép tính năm thì coi tên can chi của năm người ấy sanh ra là gì làm chủ, lấy tiết Lập-xuân làm cang (giường), có ba phép phân-biệt như vậy:

1. — Như người sanh tại sau tiết Lập-xuân trong tháng giêng năm đó, đều lấy can-chi của năm đó làm chủ.
2. — Như sanh tại trước tiết Lập-xuân trong tháng giêng năm đó, đều lấy can-chi của năm trước làm chủ.
3. — Như sanh tại sau tiết Lập-xuân trong tháng mười hai năm đó, đều lấy can-chi của năm sau làm chủ.



Giả tỷ như năm nay là năm Ất-mẹo, người ấy 49 tuổi, muốn biết năm người ấy sanh ra là can chi, nên dùng phép tiệp-kính trên bàn tay suy tính ra, liền tự nhiên xác đáng :

Do năm nay là năm thứ nhứt, khởi Ất-mẹo, đếm nghịch lên, năm thứ 11 khởi Ất-tỵ ; năm thứ 21 khởi Ất-mùi ; năm thứ 31 khởi Ất-dậu ; năm thứ 41 khởi Ất-hợi. Do Ất-hợi lại lần lượt đếm nghịch lên 8 vị nữa tới 49, liền biết năm thứ 49 là Đinh-mẹo. (năm Đinh-mẹo).

7.— PHÉP TÍNH THÁNG

Phép tính tháng thì do năm sanh của người ấy đòn ra can chi của tháng làm chủ, lấy tiết-linh làm cang. Có ba cách khu-bié特 như vầy :

1°.— Như người sanh tại sau tiết-linh tháng đó, lấy ngay can chi của tháng đó độn ra làm chủ.

2°.— Như người sanh tại trước tiết-linh tháng đó, lấy ngay can chi của tháng trên độn ra làm chủ.

3°.— Như người sanh tại một tiết-linh dưới trong tháng đó, lấy ngay can chi của tháng dưới độn ra làm chủ.

Sách cõi rằng: Năm Giáp, năm Kỷ thì Bính làm đầu; năm Ất, năm Canh thì Mậu làm trước; năm Bính, năm Tân thìắt hẳn khởi từ Canh; năm Đinh, năm Nhâm, do vị Nhâm kề thuận; còn năm Mậu, năm Quý thì do nơi Giáp-dần mà kiêm.

Giả tỷ như sanh giờ Tý ngày mùng một tháng giêng năm Đinh-mẹo, trong lịch chép rõ: Nhâm giờ Mùi ngày 30 tháng 12 năm Bính-dần Lập-xuân, thì là sớm mai ngày mùng một thuộc về tháng giêng năm Đinh-mẹo rồi. Sách cõi rằng: «Năm Đinh do vị Nhâm kề thuận đi.» Đó là tháng giêng năm Đinh-mẹo độn được Nhâm-dần đó (năm Đinh-mẹo tháng Nhâm-dần).

8.— PHÉP TÍNH NGÀY

Phép tính ngày thì do ngày sanh của người ấy định ra can chi. Coi trong lịch chép: Ngày mùng một tháng mõ là can chi mõ, ngày 11 là can chi mõ, ngày 21 là can chi mõ, thì can chi của mõi ngày trong mỗi tháng có thể bấm đốt tay tính ra được hết.

Giả tỷ như sanh giờ Tý ngày mùng một tháng giêng năm Đinh-mẹo là Bính-thìn, thì biết liền là ngày Bính-thìn rồi (năm Đinh-mẹo, tháng Nhâm-dần, ngày Bính-thìn).

9.— PHÉP TÍNH GIỜ

Phép tính giờ thì do ngày sanh của người ấy độn được can chi của giờ sanh làm chủ, Sách cõi rằng: « Ngày Giáp, ngày Kỷ lại sanh giờ Giáp; ngày Ất, ngày Canh sanh giờ Mậu-tý; ngày Bính, ngày Tân do Mậu khởi lên; ngày Đinh, ngày Nhâm sanh tại giờ Canh-tý, ngày Mậu, ngày Quý phát tại giờ Nhâm-tý là đích.»

Giả tỷ như sanh giờ Tý, ngày **Bính-thìn**, tháng **Nhâm-dần**, năm **Đinh-mẹo**. Sách cõi rằng: « Ngày **Bính**, ngày **Tân** do giờ **Mậu** khởi lên. » Đó là do ngày **Bính**, giờ **Tý**, độn được **Mậu-tý** vậy. Đó là người ấy sanh giờ **Mậu-tý**, ngày **Bính-thìn**, tháng **Nhâm-dần**, năm **Đinh-mẹo**.

24 GIỜ ĐỒNG-HỒ ĐỘ VỚI 12 GIỜ ĐỊA-CHI

Phần ngày. — 6 giờ sáng (Giữa giờ Mẹo). — 7 giờ (Cuối Mẹo, đầu Thìn). — 8 giờ (giữa Thìn). — 9 giờ (Cuối Thìn, đầu Tỵ). — 10 giờ (giữa Tỵ). — 11 giờ (cuối Tỵ, đầu Ngũ). — 12 giờ trưa (giữa Ngũ). — 1 giờ chiều (cuối Ngũ, đầu Mùi). — 2 giờ (giữa Mùi). — 3 giờ (cuối Mùi, đầu Thân). — 4 giờ (giữa Thân). — 5 giờ (cuối Thân, đầu Dậu).

Phần đêm. — 6 giờ tối (giữa Dậu). — 7 giờ (cuối Dậu, đầu Tuất). — 8 giờ (giữa Tuất). — 9 giờ (cuối Tuất, đầu Hợi). — 10 giờ (giữa Hợi). — 11 giờ (cuối Hợi, đầu Tý). — 12 giờ khuya (giữa Tý). — 1 giờ mai (cuối Tý, đầu Sửu). — 2 giờ (giữa Sửu). — 3 giờ (cuối Sửu, đầu Dần). — 4 giờ (giữa Dần). — 5 giờ (cuối Dần, đầu Mẹo).

10.— ĐỊA-CHI SANH TIỂU

Người sanh năm Tý giống con chuột. — Sanh năm Sửu giống con trâu. — Sanh năm Dần giống con Hổ. — Sanh năm Mẹo giống con thỏ. — Sanh năm Thìn giống con rồng. — Sanh năm Tỵ giống con rắn. — Sanh năm Ngũ giống con ngựa. — Sanh năm Mùi giống con dê. — Sanh năm Thân giống con khỉ. — Sanh năm Dậu giống con gà. — Sanh năm Tuất giống con chó. — Sanh năm Hợi giống con heo.

Máy phép trên đây là để kiểm can chi của năm, tháng, ngày, giờ sanh mà dùng làm phép « Cân xương tinh số » dưới đây.

11.— PHÉP CÂN XƯƠNG TÍNH SỐ

Một phép « Cân xương tinh số » lấy năm, tháng, ngày, giờ sanh của người ấy phối-chuẩn với nhau, y số hiệp

tra, bày ra tám chữ (can chi hay là số-mục của năm, tháng, ngày, giờ.), tính cộng số lượng (lạng) chỉ (đồng cân), thành là xương nặng, nhẹ bao nhiêu, rồi theo lời đoán lập thành dưới đây, mà tính ra vận hay dở một đời, sự nên hư trăm năm.

Số năm

Giáp-tý (1 lượng, 2 chỉ). — Bính-tý (1 lượng, 6 chỉ). — Mậu-tý (1 lượng, 5 chỉ). — Canh-tý (0 lượng, 7 chỉ). — Nhâm-tý (0 lượng, 5 chỉ).

Ất-sửu (0 lượng, 9 chỉ). — Đinh-sửu (0 lượng, 8 chỉ). — Kỷ-sửu (0 lượng, 8 chỉ). — Tân-sửu (0 lượng, 7 chỉ). — Quý-sửu (0 lượng, 5 chỉ).

Bính-dần (0 lượng, 6 chỉ). — Mậu-dần (0 lượng, 8 chỉ). — Canh-dần (0 lượng, 9 chỉ). — Nhâm-dần (0 lượng, 9 chỉ). — Giáp-dần (1 lượng, 2 chỉ).

Đinh-mẹo (0 lượng, 7 chỉ). — Kỷ-mẹo (1 lượng, 9 chỉ). — Tân-mẹo (1 lượng, 2 chỉ). — Quý-mẹo (1 lượng, 2 chỉ). — Ất-mẹo (0 lượng, 8 chỉ).

Mậu-thìn (1 lượng, 2 chỉ). — Canh-thìn (1 lượng, 2 chỉ). — Nhâm-thìn (1 lượng, 0 chỉ). — Giáp-thìn (0 lượng, 8 chỉ). — Bính-thìn (0 lượng, 8 chỉ).

Kỷ-tỵ (0 lượng, 5 chỉ). — Tân-tỵ (0 lượng, 6 chỉ). — Quý-tỵ (0 lượng, 7 chỉ). — Ất-tỵ (0 lượng, 7 chỉ). — Đinh-tỵ (0 lượng, 6 chỉ).

Canh-ngũ (0 lượng, 9 chỉ). — Nhâm-ngũ (0 lượng, 8 chỉ). — Giáp-ngũ (1 lượng, 5 chỉ). — Bính-ngũ (1 lượng, 3 chỉ). — Mậu-ngũ (1 lượng, 9 chỉ).

Tân-mùi (0 lượng, 8 chỉ). — Quý-mùi (0 lượng, 7 chỉ). — Ất-mùi (0 lượng, 6 chỉ). — Đinh-mùi (0 lượng, 5 chỉ). — Kỷ-mùi (0 lượng, 6 chỉ).

Nhâm-thân (0 lượng, 7 chỉ). — Giáp-thân (0 lượng, 5 chỉ). — Bính-thân (0 lượng, 5 chỉ). — Mậu-thân (1 lượng, 4 chỉ). — Canh-thân (0 lượng, 8 chỉ).

Qui-dậu (0 lượng, 8 chỉ). — Ất-dậu (1 lượng, 5 chỉ). — Đinh-dậu (1 lượng, 4 chỉ). — Kỷ-dậu (0 lượng, 5 chỉ). — Tân-dậu (1 lượng, 6 chỉ).

Giáp-tuất (1 lượng, 5 chỉ). — Bính-tuất (0 lượng, 6 chỉ).
— Mậu-tuất (1 lượng, 4 chỉ). — Canh-tuất (0 lượng, 9
chỉ). — Nhâm-tuất (1 lượng, 0 chỉ).

Ất-hợi (0 lượng, 9 chỉ). — Đinh-hợi (1 lượng, 6 chỉ). —
Kỷ-hợi (0 lượng, 9 chỉ). — Tân-hợi (1 lượng, 7 chỉ). —
Qui-hợi (0 lượng, 7 chỉ).

Sô tháng

Tháng giêng (6 chỉ). — Tháng hai (7 chỉ). — Tháng ba (1
lượng, 8 chỉ). — Tháng tư (9 chỉ). — Tháng năm (5 chỉ). —
Tháng sáu (1 lượng, 6 chỉ). — Tháng bảy (9 chỉ). — Tháng
tám (1 lượng, 5 chỉ). — Tháng chín (1 lượng, 8 chỉ). —
Tháng mười (8 chỉ). Tháng mười một (9 chỉ). — Tháng
mười hai (5 chỉ).

Còn sanh về tháng nhuận, hễ nửa trên tháng thì theo
tháng trước ; nửa dưới tháng thì theo tháng sau.

Sô ngày

Mùng một (5 chỉ). — Mùng hai (1 lượng). — Mùng ba (8
chỉ). — Mùng bốn (1 lượng, 5 chỉ). — Mùng năm (1 lượng,
6 chỉ). — Mùng sáu (1 lượng, 5 chỉ). — Mùng bảy (8 chỉ). —
Mùng tám (1 lượng, 6 chỉ). — Mùng chín (8 chỉ). — Mùng
mười (1 lượng, 6 chỉ).

Mười một (9 chỉ). — Mười hai (1 lượng, 7 chỉ). — Mười
ba (8 chỉ). — Mười bốn (1 lượng, 7 chỉ). — Mười lăm (răm,
1 lượng). — Mười sáu (8 chỉ). — Mười bảy (9 chỉ). — Mười
tám (1 lượng, 8 chỉ). — Mười chín (5 chỉ). — Hai mươi (1
lượng, 5 chỉ).

Hai mươi mốt (1 lượng). — Hai mươi hai (9 chỉ). — Hai
mươi ba (8 chỉ). — Hai mươi bốn (9 chỉ). — Hai mươi lăm
(1 lượng, 5 chỉ). — Hai mươi sáu (1 lượng, 8 chỉ). — Hai
mươi bảy (7 chỉ). — Hai mươi tám (8 chỉ). — Hai mươi
chín (1 lượng, 6 chỉ). — Ba mươi (6 chỉ).

Sô giờ

Giờ Tý (1 lượng, 6 chỉ). — Giờ Sửu (6 chỉ). — Giờ Dần
(7 chỉ). — Giờ Mão (1 lượng). — Giờ Thìn (9 chỉ). — Giờ Ty

(1 lượng, 6 chỉ).— Giờ Ngũ (1 lượng).— Giờ Mùi (8 chỉ).— Giờ Thân (8 chỉ).— Giờ Dậu (9 chỉ).— Giờ Tuất (6 chỉ).— Giờ Hợi (6 chỉ).

THÍ DỤ PHÉP LÀM NHƯ VẬY:

Giả tỷ như người coi số sanh năm Giáp-tý là: 1 lượng 2 chỉ.— Tháng giêng là: 0 lượng 6 chỉ.— Ngày mùng một là: 0 lượng 5 chỉ.— Giờ Tý là: 1 lượng 6 chỉ. Rồi toán cộng lại.

CỘNG

$$\begin{array}{r} 1 \text{ lượng}, 2 \text{ chỉ} \\ 0 \quad - \quad 6 \quad - \\ 0 \quad - \quad 5 \quad - \\ + 1 \quad - \quad 6 \quad - \\ \hline = 3 \text{ lượng}, 9 \text{ chỉ} \end{array}$$

Kiếm lời tòng đoán lập-thành dưới đây, đâu là bản số 3 lượng, 9 chỉ mà coi, thì vận-mạng một đời nên hay là hư, tốt hay là xấu thế nào sẽ hiểu liền.

Lời tòng đoán

I

2 LƯỢNG, 2 CHỈ

Người này thân hàn cốt lạnh, khồ đỗi linh-định, suy ra là số ăn mày, vất-vả long-đong, không rời độ nhứt, quanh năm chỉ lo kiếm miếng nuôi miệng, cho đặng qua đời mà thôi.

II

2 LƯỢNG, 3 CHỈ

Số này tính ra xương nhẹ lắm, cầu mưu làm việc chi cũng khó nén. Vợ con anh em chẳng trông cậy nơi đâu cho đặng, đành chịu làm người lưu-lạc tại biệt-xứ thanh hang.

III

2 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này suy ra không có phước-lộc gia-dinh khốn-khổ, khó phần dựng nên được, họ-hàng cốt-nhục đều không có chỗ nương-cậy chỉ lưu-lạc tha-nhang cho tới già mà thôi.

IV

2 LƯỢNG, 5 CHỈ.

Xem ra số này tồ-nghiệp suy-vi, ít có phần gầy-dụng nên gia-đình được; họ-hàng cốt-nhục thì chẽch-mác dường như than với giá (than thi nóng, giá thi lạnh, không hòa hiệp với nhau) một đời khó-nhọc, chỉ tự mình cầm giữ lấy mình mà thôi.

V

2 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này trót đời khốn-khổ về sự cầu no ấm, một mình mưu-tinh công chuyện hoài hoài mà cũng chẳng rồi. Phải ném sớm lia xa quê cha đất tảo ra ngoài mà kiếm kế sành-nhai, thì may ra lúc già đãng khỏi lo về sự ăn mặc.

VI

2 LƯỢNG, 7 CHỈ.

Số này một đời làm công-chuyện ít có kẻ thương-lượng mưu-toan với, mà cũng khó nhờ cây phước-đức của tổ-tông làm chủ-trương cho. Chỉ độc lực một thân một mình lủi-khủi mà làm, từ lúc nhỏ cho chí lúc già, rốt cuộc chẳng có cái gì là hay là giỏi.

VII

2 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này một đời mần việc lộn-xộn rồi mù như mờ bòng-bong, trông về sản-nghiệp của tổ-tông thì dường như mơ-màng ở trong giấc mộng. Nếu chẳng làm con nuôi người ta hay là đồi họ, thì cũng phải đời-đời chô ở tới hai ba lần.

VIII

2 LƯỢNG, 9 CHỈ.

Số này lúc năm xưa thi luân-quân, chưa hề được hanh-thông, dầu có công-danh thì cũng trẽ muộn, phải tới ngoài bốn chục tuổi mới có thể bước lên được, mà phải đời nhà, đồi họ thì mới hay.

IX
3 LƯỢNG

Số này lao-lục phong-trần, kiêm cách sanh-nhai tại trong nơi khồ-nạn ! đông tây chạy-vãy, biết bao giờ cho thôi. Dầu có siêng-năng hà-tiện trót đời, thì tới tuổi già cũng chỉ gọi là đỡ ưu-sầu được chút đỉnh.

X
3 LƯỢNG, 1 CHỈ.

Số này cũng vất-vả lật-đật về đàng sanh-kế, dường như bị đám mây che lấp, trông bao giờ cũng thấy mặt trời ! Khó nhỡ cơ nghiệp của tồ-tông mà dựng đặng nên cửa nên nhà, từ nứa đời trở đi thì gọi là đặng đủ ăn đủ mặc.

XI
3 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này hồi năm xưa thì gặp những vận rủi, khó phần mưu đặng công-chuyện chi ; rồi sau này mới có tài-lợi như nguồn nước lần lần chảy tới, từ hồi nứa đời sắp đi thì sự ăn mặc đặng no đủ, lúc đó công danh lợi-lộc sẽ đều đem lại nhứt tè.

XII
3 LƯỢNG, 3 CHỈ.

Số này hồi ban sơ mèn công chuyện chi cũng khó đặng thành, mưu-tinh trăm đàng cảng chỉ uồng công nhọc sức mà thôi. Từ nứa đời sắp đi thì vận hay sẽ tới như dòng nước chảy lại, sau này tài-lợi tấp-phát đặng nhiều.

XIII
3 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này có phước-khi tăng đạo, phải lia xa quê cha đất tò, mà xuất gia nương nhờ của không, hằng ngày niệm Phật tụng kinh, thì mới đặng y lộc viên mãn.

XIV
3 LƯỢNG, 5 CHỈ

Số này phước-lượng sanh-bình chẳng đặng chau toàn, căn-cơ của tồ-nghiệp ít có phần truyền lại, mà đều mưu sự sanh-nhai thì phải nên thủ cựu, chờ khi vận tới rồi ăn mặc sẽ đặng no đủ hơn xưa.

XV

3 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này một đời chẳng cần phải lao-lực chi cho lắm, một tay minh gầy dựng nên gia-nghiệp, cái phước chẳng phải vừa, vì sớm có ngôi phước tinh thường khi chiếu tới mạng mình, mặc dầu cho làm qua, trăm bề đều thành đạt.

XVI

3 LƯỢNG, 7 CHỈ.

Số này làm chẳng thành đặng công-chuyện chi, anh em ít có sức giúp vì, chỉ một thân cô lập. Tuy rằng cũng có tồ-nghiệp chút đỉnh, nhưng lúc lại thi rành-rành ở đó, mà lúc đi thì chẳng biết hết bao giờ.

XVII

3 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này một mình cốt cách rất thanh-cao, sớm đặng vô trường thi đậu, họ tên đề tại bảng vàng. Chờ xem sắp tới năm 36 tuổi, sẽ cởi bỏ áo xanh mà vận đồi áo hường (nghĩa là đồi thân hàn-vi làm thân phú-quí).

XVIII

3 LƯỢNG, 9 CHỈ.

Số này trót đời vận mạng chẳng đặng thông đạt, làm việc khó-nhọc rồi cũng thành không hết. Khổ tâm kiệt lực dựng nên gia-kế tới sau này ngảnh lại như ở trong giấc chiêm bao.

XIX

4 LƯỢNG.

Số này phước-lộc bình-sanh đặng lâu-dài, các cái đều chủ trương tự trong bụng, hồi trước đã chịu qua nhiều đỗi phong-sương vất vả, sau này chắc hẳn đặng hưởng phước an-khương.

XX

4 LƯỢNG, 1 CHỈ.

Số này là người tài-cán khác với người thường, công-chuyện trước sau chẳng đồng nhau: từ hồi nứa đời sấp tới lại có phước tiêu-diêu, chờ chẳng như năm xưa vận chưa đạt.

XXI

4 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này sẽ được nơi hả dạ, thì hãy khoan lòng ân-hận, cần chi phải nhăn mặt chau mày. Nếu tới năm nửa đời vận-mạng đặng nên, lúc đó tài-lợi công-danh thảy đều tần phát.

XXII

4 LƯỢNG, 3 CHỈ

Số này là người tâm-tánh rất thông-minh, mần việc lội lạc hiên ngang gần với người sang-quí. Một đời phu-roc-lộc tự số trời định sẵn, chẳng cần phải lao-lực, mà tự nhiên đặng phong-hậu hanh-thông.

XXIII

4 LƯỢNG, 4 CHỈ

Phàm sự chi cũng bởi trời đem lại, chẳng cần cầu làm chi cho nhọc lòng, phải biết rằng phu-roc-lộc sau này sẽ hơn bước trước. Tuy rằng lúc này cung tài-bạch khó đặng như ý, nhưng tới hòi tuổi già chắc đặng vui vẻ không phải lo.

XXIV

4 LƯỢNG, 5 CHỈ

Số này tính về phần công-danh lợi-lộc, thì bước trước tân-khổ, mà đàng sau cũng phải bôn-ba. Số hiếm hoi trai gái khó nuôi, mà anh em cốt-nhục cũng ít có kẻ phù-trì binh-vực.

XXV

4 LƯỢNG, 6 CHỈ

Số này đi đâu cũng đều đặng hanh-thông, nhứt là đối họ dời nhà lại càng thấy thanh-vượng. Ăn mặc không thiếu, tự số trời định sẵn, từ nửa đời cho chí tuổi già đồng một mực đều-deu.

XXVI

4 LƯỢNG, 7 CHỈ.

Số này tính ra vượng về lúc tuổi già, vợ vinh, con quý, minh đặng vui-vẻ. Vì bình-sanh nguyên có cái phu-roc-ròng-ròng, nên chi đặng có nguồn của như nước chảy lại.

XXVII

4 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này lúc tuổi nhỏ đàng vận-mạng chưa hề đặng hanh-thông, lần-lần cho tới lúc lớn cũng chẳng thấy hưng-vượng. Anh em họ hàng đều không đặng nhờ-cậy, sự nghiệp một đời mãi tới hồi tuổi già mới thành cho.

XXVIII

4 LƯỢNG, 9 CHỈ

Số này tính ra có hậu phước lăm, tự tay mình gầy-dụng nên sự-nghiệp, làm quang-hiền cho gia-đình. Bao nhiêu người phú-quí đều phải kính-trọng mình, một đời đủ có tội mọi sai-khiến.

XXIX

5 LƯỢNG

Số này suốt ngày chỉ lạo-lực về đàng công danh tài-lợi, hồi nửa chừng cũng có nhiều phen gấp phước lộc ; tới lúc già có ngôi tài-tinh chiếu mạng, chờ chẳng như hồi trước trông mỗi mắt chẳng xong.

XXX

5 LƯỢNG, 1 CHỈ

Số này một đời vinh-huê, mọi việc thầy đều tần-phát, chẳng cần phải lao lực, tự nhiên hanh-thông. Anh em chú cháu đều đặng như ý, lục nghiệp nhà nên phước lộc đặng dày.

XXXI

5 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này một đời hanh-thông, việc gì cũng hay, chẳng cần nhọc lòng nghĩ mà tự nhiên an-ỗn. Họ-hàng vui-vẻ và có lòng tốt hết thầy, nghiệp nhà thạnh-đạt mỉnh, đặng xứng lòng.

XXXII

5 LƯỢNG, 3 CHỈ.

Số này xem ra khì-lượng chơn-thiệt, nghiệp nhà mà phát đạt là cũng ở trong đó. Phước-lộc một đời có số định sẵn, thành là một ông nhà giàu ở nhơn-gian.

XXXIII

5 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này xem ra tánh người trung-hậu và thanh-cao, học-hành thông-thái, trông ngày thành công, ăn mặc phong-túc, tự nhiên an-ỗn, chính là người có phước ở đời.

XXXIV

5 LƯỢNG, 5 CHỈ.

Số này lúc tuổi nhỏ những chạy-chọt trên con đàng danh-lợi, làm việc gì cũng chỉ uồng công nhọc sức mà thôi. Một ngày kia phước-lộc đem lại ròng-ròng, phú-quí vinh-huè, quang-hiền cửa nhà họ-mạc.

XXXV

5 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này suy ra là người lẽ-nghĩa thông-thái, một thân phước-lộc, thọ-dụng vô cùng, nếm trải đủ mùi ngọt lạt chua cay, nguồn của đem lại cuồn-cuộn, an-ỗn và phong-hậu.

XXXVI

5 LƯỢNG, 7 CHỈ

Số này phước-lộc đầy đầy, muôn sự trọn-vẹn, một minh vinh-diệu, quang-hiền mẹ cha, oai-vọng chấn-dương, người đều kính-tr trọng, tiêu-diệu cõi tục, riêng chiêm bầu xuân.

XXXVII

5 LƯỢNG, 8 CHỈ

Số này là số bảng vàng áo gấm, quan cả khoa cao, phước lộc một đời, tự nhiên đem lại, phú thọ đền đủ, danh lợi kiêm toàn.

XXXVIII

5 LƯỢNG, 9 CHỈ

Suy ra số này là người diệu-xảo không có thanh-cốt, chắc hẳn tài cao học rộng, có phận đậu khoa-bảng, có mạng làm quan sang.

XXXIX

6 LƯỢNG

Số này tên đậu bảng vàng, lập nên công lớn, quan-vinh tông-tồ, dương-hiền mẹ cha, điền-sản phong doanh, y lộc dư-dụ.

XL

6 LƯỢNG, 1 CHỈ

Số này tư-chất thông-minh, học-hỏi rộng khắp, tự nhiên vinh-diệu, tên đậu bảng vàng. Đầu chẳng làm quan sang, chắc cũng là một nhà giàu lớn.

XLI

6 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này phước-lộc vô cùng, học giỏi làm nên, ắt hẳn quang-hiền ông bà cha mẹ ; đai vàng áo gấm, ngồi ở công khanh, phú-quí vinh-hoa, mọi dàng đều đủ.

XLII

6 LƯỢNG, 3 CHỈ

Số này là số đậu khoa cao, làm quan lớn, giàu-sang cực phẩm, thiên-hạ biết tên ; phước lộc phi thường, gia-dinh quang-hiền !

XLIII

6 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này phú qui vinh-huê, ít ai bì kịp ; oai-quyền lộc-vị không kẻ sánh cùng !! Áo tía đai vàng, ngồi cao chung đỉnh ; chất vàng chứa ngọc, nhà đủ kho-tang.

XLIV

6 LƯỢNG, 5 CHỈ

Số này suy ra, phước lộc chẳng nhỏ : tài cao giúp nước, công cả yên dân, chức trọng trào-định, giàu-sang cực phẩm ; tiếng vang thiên-ha, oai-được phi thường !!!

XLV

6 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này phú-qui định sẵn tự trời, phước lộc bức nhứt thiên-hạ, thắt đai cầm hốt, chầu chực quân-vương ; chứa ngọc chất vàng, ấm-phong thê-tử !!!

XLVI

6 LƯỢNG, 7 CHỈ

Số này sanh ra tự có phước lớn, điền-viên gia-nghiệp rất là hưng-long, một đời phú-qui vinh-huê, muôn việc hanh-thông hoàn-hảo.

XLVII

6 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này giàu-sang do tự trời cho, không phải cần khổ-nhoc, gia-tư kề có muôn vàng, chẳng cần mưu tính; Nhưng mười năm sau chẳng còn như việc hồi trước: cẩn-cơ của tò-nghiệp trời đi như thuyền đi trên mặt nước.

XLVIII

6 LƯỢNG, 9 CHỈ.

Số này là một vi sao y-lộc ở nhơn-gian, một thân phú-quí, mọi người đều phải sợ. Tóm lại là phước-lộc do tự trời định, an hường vinh-huê dặng trọn một đời.

XLIX

7 LƯỢNG

Số này suy ra phước chẳng nhỏ, không cần phải sầu-lụt làm chi cho nhọc lòng, vì trời định sẵn cho có y lộc phong-doanh, chủ một đời vinh-huê phú-quí.

L

7 LƯỢNG, 1 CHỈ.

Số này sanh ra rất khác với người thường: công hầu khanh tướng ở cả trong đó, một đời tự nhiên có phước tiêu-diêu khoái-lạc, vinh-huê phú-quí, cực phẩm hưng-long !!!

12.— Phép đo tay tính số

Tay là cái đồ dùng để cầm giữ làm lung; là cái tinh muốn để lấy bồ buông bắt. Cho nên người tay nhỏ và dài thì tinh nhơn từ mà hay làm ơn cho người ta, tay dày và vẫn thì tánh tham bỉ mà hay lấy của người ta; tay buông quá gối là người anh hiền ở thế gian; tay chẳng quá lung là người bần-tiện trót một đời; mình nhỏ mà tay lớn là người phước lộc; mình lớn mà tay nhỏ là người thanh bần; tay mỏng gầy(ốm) là người nghèo-khổ ngón vẫn mà rời-rạc là người khỉ tượng ngu hèn; ngón mềm mà mau(nhặt) xít là người có của súc-tích; ngón cứng mà thưa là người phá hại gia-sản; ngón như búp măng non là người sang-quí thanh-cao; ngón như cái dùi bè

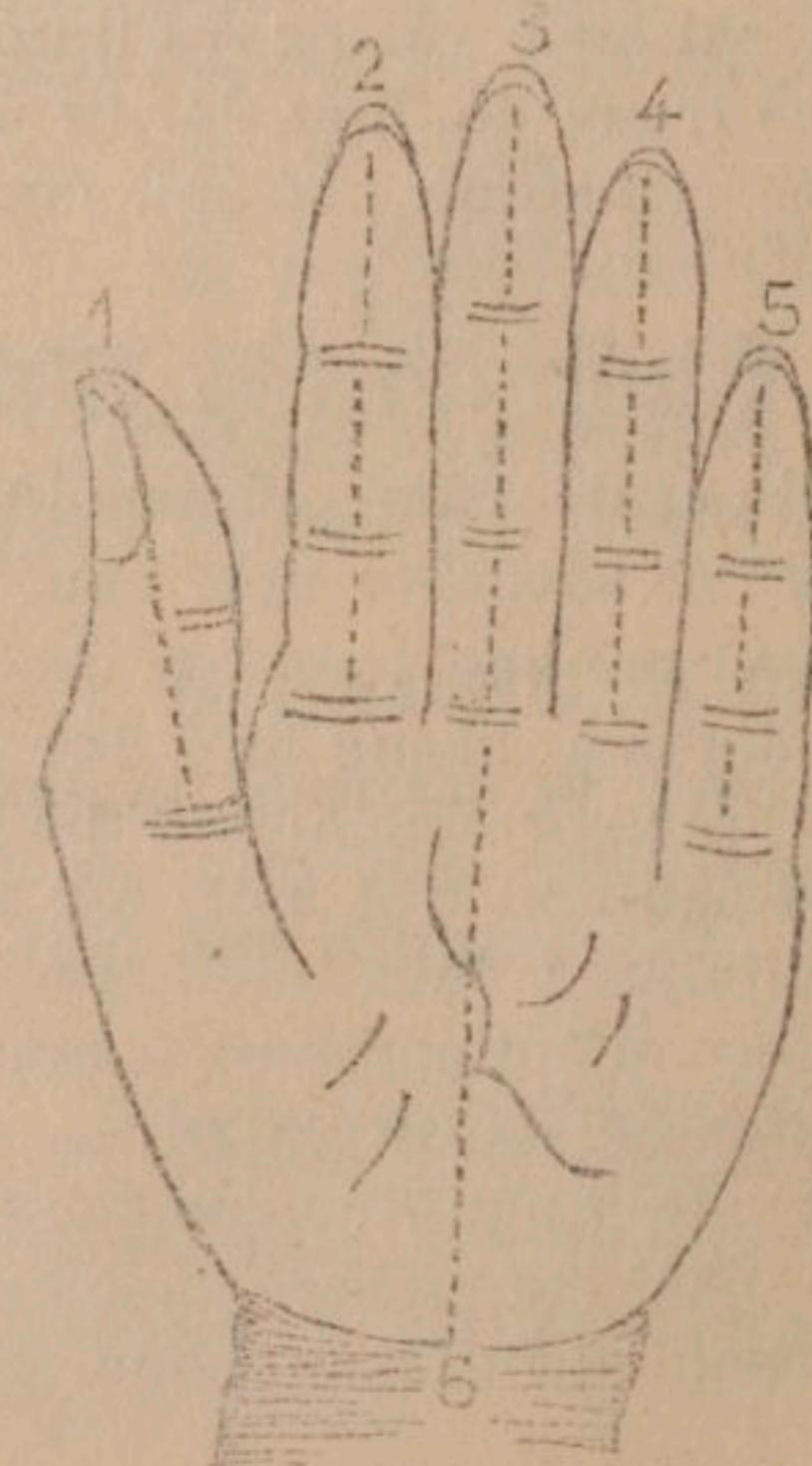
S.C.S. 1-2

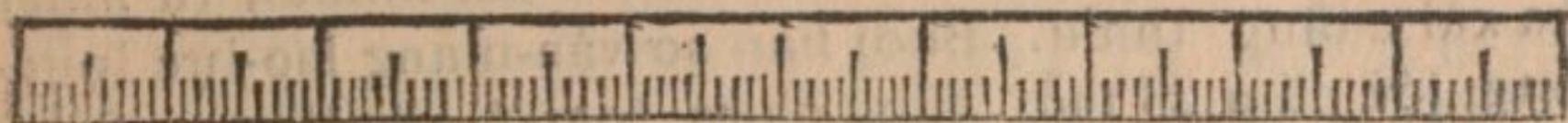


(võ) là người ngu si ngoan ngạnh; ngón giỗng củ hành chẻ là người hưởng lộc; ngón thô như đốt tre là người nghèo hèn; tay mỏng và cứng như chon gà là người không trí khôn mà nghèo; tay cứng ngắc như móng heo là người ngu-lỗ mà hèn; tay nhuyễn như túi bông là người rất giàu; da tay liền như chun ngồng là người rất sang; bàn tay dài mà xương dày là người sang; bàn tay vẫn mà xương mỏng là người hèn; bàn tay cứng mà tròn là người ngu; bàn tay nhuyễn mà vuông là người giàu.

Thơ rằng: **Người sang mồm ngón nhuyễn như bông,
Chẳng những thanh nhàn lại phước chồng;
Thô trước chắc không là tướng tốt:
Chẳng ngu-si cũng kẻ tàn hung.**

HÌNH BÀN TAY VÀ HÌNH THƯỚC ĐO





1 thước của Tàu với thước Tây là 0m37 Ba tấc bảy phân tây.)

CHẾ THƯỚC

Hoặc đo lấy 0m,37 Tây, chia ra 10 tấc ; hoặc theo mẫu 1 tấc Tàu là 0m,037 Tây đã vẽ trên đây nhân ra mươi tấc, mà cắt một cái thước Tàu bằng tre hay bằng cây (go) chỉ đó, dùng để đo tay.

CÁCH ĐO TAY

Hễ có người hỏi số, thì trai tay trái (tả), gái tay mặt (hữu), dùng sợi chỉ dài 2 thước, đo hết năm ngón tay, từ đầu ngón giáp chung móng cho chí cái ngắn vẫn giáp bàn tay làm cữ ; kế đó dọc lòng bàn tay từ cuống ngón tay giữa cho chí cổ tay, lấy hai ngón vẫn giáp trên dưới bàn tay làm cữ ; kế đem cái chỉ đã đo đó lượng vò cái thước chế trên đây, cộng được bao nhiêu thước, tấc, phân, rồi kiểm trong các Thơ-doán và Lời-giải dưới đây, đâu là số bấy nhiêu thước, tấc, phân mà coi, thì vận mạng trót đời nên hay là hư, tốt hay là xấu đường nào sẽ hiền liền không sai. Nhưng cần phải do cho thật không sai một ly nào thì mới trùng.

Thơ đoán và Lời giải

I

1 thước 1 tấc

Thơ Đoán

Suy ra số thước mốt dây,
Đồi nhà lập cửa sau nầy mới thông.
Anh em ai kẻ cày trông,
Cửa nhà gầy dựng chỉ trong tay mình.
Vận xưa tân khồ đã dành,
Chẳng lành tồ-nghiệp, linh-định đã thường.
Nghề tay vi có sở trường,
Tự nhiên nhành hạnh qua tường mà ra.

Lời Giải

Số nầy là người bẩm tính ôn-nhu, cầm lòng lương thiện

làm việc hòa-bình, siêng-năng việc nhà. Chỉ hiềm họ hàng anh em không có nơi nương cậy. Song sẽ có qui-nhơn giúp sức, tập đặng nghề tay để tinh cách sanh-nhai, tự nhiên của xài chẳng thiếu. Buổi ban sơ vận-mạng lao-lực long-đong, tới năm 23 tuổi cũng chưa toại ý, sát-thương tiêu-khâu, khí hâm nhiều bầm. Hồi 28, 29 tuổi vận tới; Hồi 33, 34 tuổi có tai-tinh (sao xấu làm hại), hẽ gặp sự biếu, hỷ, thì có thể miên đặng; Hồi 37, 38 tuổi vận bình-thường; Qua ngoại 40 tuổi sắp đi mới xứng tâm (vừa lòng). Ngoại 50 tuổi mới đặng an-ồn cho tới già. Về cung Thê (vợ) có kém 8, 9 tuổi mới khỏi sát; Có con sớm khó nuôi, hoa may con thật (con đẻ) hay là con giả (con nuôi hay là cháu thừa tự) chỉ có một người tổng chung (đến lúc thác); Thê đặng 58 tuổi có qua một hạn thì có thể sống đặng 66 tuổi. Thác về hồi tháng tư.

II

1 thước, 1 tấc, 1 phân.

Thơ Đoán

Sầu qua mới được vận hành,
Anh em khôn cậy, tự mình làm nên.
Phụng-thờ cửa quí có duyên,
Lợi danh được chút hão-huyền mà thôi.
Trong lòng phiền-não khó nguôi,
Một mai vinh-hiền phước trời tự nhiên.
Muốn cho hưởng phước bình-yên,
Vận sau chắc phải đổi duyên sắt cầm.

* * Lời Giải

Số này tính người cảnh-trực, có sự chi chằng giấu, thấy người lành chẳng khi, thấy người dữ chẳng sơ, lập tánh cang-cường, nhọc lòng uồng sức, lộn-xộn nhiều bầm, tám thân và chơn tay đều chẳng đặng nhẫn; Ra ngoài có thể được nhờ sức qui-nhơn phù-trợ, nên tập nghè-thuật đặng tinh kẽ sanh-nhai, tự nhiên có phần tài-lợi. Hồi năm xưa của lại, của qua, danh huyền, lợi hão, khi hoan-hỷ, khi náo-nhiệt, cũng như hình trò giỗn mà thôi, đó là cách số vợ trẽ, con muộn, phá lồ, ly gia, anh em họ thân toàn không nhờ cậy, mà anh em họ khác thì lại hòa với nhau; Vận

giữa lần lần phát tài, chỉnh lại được cơ-nghiệp gia-dinh ; Vận chót bình thường, có thể rồi được qua. Cung thê thiếp (vợ) có khắc, những tuổi rồng, cọp, ngựa, trâu mèo phổi nặng (nghĩa là Sửu, Dần, Thìn, Ngũ); Cung Tử-tứ (con) thì những tuổi rồng, rắn, khỉ, chuột mèo nuôi được (nghĩa là Thìn, Tỵ, Thân, Tý). Có một con tống chung, một con đắc lực. Thọặng 63 tuổi, thác về trong tháng mười.

III

1 thước, 1 tắc 2 phân.

Thơ đoán

Ân-cần khi-sắc hòa-bình,
Nghiệp nhà toàn bởi tay mình làm nên.
Sanh-thành cốt-cách lâu-bền,
Gia-dinh vinh-diệu tự nhiên lập-thành.
Năm xưa vận-mạng dẫu lành,
Chẳng bằng vận giữa tròn vành mấy phân.
Kiềng già lộc vẫn còn xuân,
Quả nhiên hoa-giáp mười phần thọ-khương.

Lời Giải

Sở này là người tâm linh trí xảo, tánh nóng không lay-chuyền, nét mặt nhu-mị, cầm lòng từ-thiện; giao-kết với bạn-bạn thi khảng-khai có vẻ xuân-phong; bụng-dạ rộng-rãi, biết đường khinh trọng, sự dữ chẳng làm, lòng thảng ít thâm độc; trị việc nhà thi siêng năng, lèm nên một đời ăn mặc không thiếu; Ngày thường không có nạn lớn nguy-hiểm; ít được nhờ tổ-nghiệp, ít được nờ họ hàng, cốt-cách một đời sanh-thànhặng no ăn đủ mặc, có phận lợi danh, có cách ly tổ. Hạn trước danh huyền lợi hão; Hạn giữa vận tới, lần lần hanh-thông; Vận chót tự nhiên ən hưởng phước-lộc, trong nhà của cải phong-doanh. Cung Thê nếu muốn chẳng khắc thương, thi đừng cưới vợ tạp-nhập, nhiều mối nhơn-duyên làm chi; Đầu có ba con, nhưng chỉ có một con tống lão. Thọặng 60 tuổi, nếu qua hạn ấy thiặng một kỷ 12 năm nữa là 72 tuổi, thác vào trong tháng tam.

IV

1 thước 1 tấc 3 phân

Thơ Đoán

Số này là cốt thu-phong,
Gian-nan trước phá, sau hòng mới nén.
Nhờ về nghệ-thuật tinh-chuyên,
Ra ngoài doanh nghiệp, tự nhiên trời đền.
Nhện kia kết lưới cho bền,
Dẫu rằng mưa gió chẳng nén ngã lòng.
Đã từng tàn-khổ mấy vòng,
Bí rồi có thời, cũng trong chuyền-vần.

* * *
Lời Giải

Số này là người tâm-trường bất định, làm việc không so-sánh tinh-toán, có thủy, không chung, nhọc lòng uồng súc, lao-lực cũng đều thành không. Đối với tò-nghiệp thì ít có phần được nhờ, chỉ như vẽ cái bánh cho đỡ đói, trông trái mơ cho khát mà thôi (nghĩa là chỉ được nhờ tiếng nhờ bóng). Số phải đi kinh-dinh nghề-nghiệp mần-ăn tại phương ngoài. Hạn giữa lợn-xộn, chẳng dặng tụ của, hồi đêm tinh ra, sớm mơi lại đi đâu mất, hàng ngày nhọc lòng, cũng đều vô ích ; Giao lời hời 49 tuổi có một vận khayết, thằng tới năm 55 tuổi mới dặng an-khương ; Hạn cuối giao tới vận Mộ-khô. Cung Thủ phải kết lại duyên sau mới không sát nhau, thay-đổi môn-định rồi gia-đạo sẽ dặng hưng-long. Con thật và con giả có hai người tống lão. Thọ dặng 78 tuổi, thác về trong tháng chạp (Tháng 12).

V

1 thước 1 tấc 4 phân

Thơ đoán

Số này đủ mặc, đủ ăn,
Đối cùng tò-nghiệp là phần chẳng bay.
Có tài, có đước trong tay,
Xưa kia thất bại, sau này thạnh-xương.

Thầy tăng, thầy đạo một đường,
Nửa cân, tám lượng hai đường như nhau (1).
Nhơn-duyên kết chỉ gieo cầu,
Hai lần phối-hiệp, trở đầu cả hai.

* *
Lời Giải

Số này là người cảnh-trực, làm việc thông-minh, tánh
ngay thẳng, ít thâm độc, chẳng chịu thua kém. Có nghĩa
khí, nhưng tâm thần bất định, dễ thành mầm, giận, hễ
kẻ thuận thì mở mắt nở mày, vui cười ha hả; nếu kẻ
nghịch thì trở ra giận dữ, nổi trận lôi-dinh tức thi. Cốt-
nhục vô duyên, họ-hàng ít sức, không được nhờ tồ-nghiệp,
anh em cũng thiếu tình, hai bàn tay trắng tự lực minh
gầy-dụng nên cửa nêu nhà. Hạn trước lao-lực bôn-ba, vấp
té phá cửa, phải ly-biệt quê cha đất tổ, tha phuơng cầu thực.
mới lập được gia-nghiệp, mà phải thay đổi môn-đinh; Hạn
giữa cũng chưa dặng như ý; Hạng chót mới xứng lòng.
Cung Thê phải thay đổi và lia nhau, mới không khắc sát;
Đường Tử-tức dẫu có, nhưng chẳng được đắc lực, con
thật, con giả, chỉ gọi là có người tống lão mà thôi. Thọ
dặng 77 tuổi. Thác vào trong tháng mười.

VI

1 thước 1 tắc 5 phân

Thơ đoán

Số này át chủ phân - trương,
Về phần tồ-nghiệp khó đường cậy-trông.
Hạn xưa vất - vả long-đong;
Tới hồi vận cuối mới hòng thanh-xương.
Một đời lao-lực lo lường,
Họ-hàng cốt-nhục chia đường đông, tây.
Dấy nên gia-nghiệp đường này,
Nhờ tì rời sung-sướng khác ngày tuổi thơ.

(1) Nghĩa là số cô-độc, có anh em vợ con cũng như không, đường
như thầy chùa nhà đạo, tám lượng chẳng kí ác chỉ nửa cân (Cân Tầu
và cân Nam 16 lượng).

Lời giải

Số này là người bỗn tánh cang-trực, làm việc công-bắng, có tài cơ-biến, chẳng dặng nghỉ-ngơi. Họ hàng anh em chẳng đắc lực, tờ nghiệp khó được nhò, hai bàn tay trắng làm nên gia kế. Vận đầu liền liền chưa thuận, lộn xộn nhiều bè, chẳng dặng tụ của, khéo hai tay kiêm tiền riết, mà không có túi đựng tiền, là cung số con nhện kết lười, sớm tròn, tối lại chẳng tròn, mấy phen thất bại rồi lại mấy phen thay đổi, chỉ trong ngày an ủn thành gia nghiệp, ai hay lại bị cơn gió cuồng đánh bè (vỡ). Hạn xưa 23, 24 năm còn như mặt trăng sáng bị đám mây che lấp ; sau ngoài 30 tuổi giao tới 40 tuổi thì khéo tự con thỏ ngọc lại mọc lên phía đông, giao suốt tới vận cuối mới gặp dặng quý nhơn phù trợ, lần lần vinh thạnh lơn tő tòng. Thê-cung thi cưới vợ kế mới dặng gai lão ; Tử-tứe có hai người tống chung. Thọ dặng 57 tuổi, qua hạn ấy thi sống dặng 68 tuổi, thác về mùa thu.

VII

1 Thước, 1 tấc, 6 phân

Thơ đoán

Số này khôn cậy mẹ cha,
Doanh cầu buôn bán lại qua cỏi trầu.
Tha hương thân lập lẩy thân,
Đặng người kinh trọng xa gần tiếng nghe.
Lộc cao như núi bè-bè,
Cơ-quan khôn khéo chẳng hè ai hay.
Của qua, của lại vận này,
Vận vinh-huê tới, có ngày tẩn mau.

Lời Giải

Số này là người cơ linh tâm xảo, lòng bụng thông-đạt, chí-khi cao-cường. Tuổi nhỏ siêng học, có cách xảo danh, nhưng lúc thanh-niên không lợi. Trong bụng so tính nhiều bè, có lẽ nghĩa, có tài-năng ; trị việc nhà cần kiệm lập nghiệp, kinh dinh một đời, phuớc lộc không thiểu ; Số

khắc phu, cho nên làm việc với cha thì lại hóa ra không tốt, chỉ là họ hàng cốt nhục vô duyên ; giao kết với bạn bè bốn biển thì hòa nhã có vẻ xuân-phong. Hạng giữa vể-vang cửa nhà, thấy người thiện chẳng khi, thấy người ác chẳng sợ, sự có thủy chung, lượng hay quảng-đại, nghĩa lợi phân-minh, người tốt trời giúp, bốn biển dương danh ; Hạng chót thành gia lập nghiệp, an-ôn tới già, cửa cao nhà rộng. Cung Thê thì vợ chồng nghịch nhau, nhưng không sát ; Tử-túc ba người, chỉ có một con tống chung. Thọ đặng 77 tuổi, thác về mùa xuân.

VIII

1 thước 1 tấc 7 phân

Thơ đoán

Số này cốt tướng ít trường,
Lìa nhà ra lập điền trang nơi ngoài.
Nếu làm tăng đạo thi hay,
Lập nên gia đạo sau nầy mới xương (thạnh.)
Thê-cung chẳng hợp âm dương,
Sánh đồi tuổi nhỏ sát thương đáo đầu.
Tuổi dư tâm chục về sau,
Tống chung chỉ có một đầu con nuôi.

* * *
Lời Giải

Số này là người tánh nóng, lòng thẳng, miệng lanh, có việc chẳng giấu, thấy người thiện chẳng khi, thấy người ác chẳng sợ, việc có thủy chung, tánh hay khoan đại. Chỉ vì không đặng tựu của, tồ nghiệp phải thay đổi, anh em họ hàng không có sức giúp vì. Tự lập gia kê, xuất ngoại mới tốt. Hạn trước hời 22-23 cho chí 25-26 tuổi luôn năm chẳng toại chi, hời 27-28-29 tuổi vận tốt sắp tới, dường như cây khô gấp xuân. Hạn giữa năm 49 tuổi có một sự hiềm trờ, ngoại năm 50 tuổi như tẩm gương cũ lan đi, mặt trăng sáng lại tròn ; hời 53 đến 57-58-59 tuổi như trăng sáng lại bị đám mây che lấp ; hời 66 giao tới 70 tuổi mới tới đại vận. Cung thê giữ gia tài sánh đồi từ thuở nhỏ còn e khắc sát. Cung tử-túc chỉ có một con giả tống lão. Thọ đặng 87 tuổi mới chung.

IX

1 thước 1 tấc 8 phân

Thơ đoán

Tha hương thân lập lối thân,
Tồ-tông sản-nghiệp khó phần cậy trông.
Vợ chồng sắt đá tâm đồng.
Anh em phận nay khó hòng giúp nhau.
Lao tâm phi lực bấy lâu,
Thành công còn đợi ngày sau vận hòng.
Ra ngoài có phận tao phùng,
Có phen đổi chác mới xong mồn định.

Lời Giải

Số này là người tánh lớn, khí cao, có miệng, không lòng (có lòng nào thì nói ra miệng hết) Tồ-nghiệp ít giữ đặng, phải ly biệt tha hương thì trăm sự mới nên. Họ hàng cốt nhục đều chẳng dắc lực, tự mình lập thành gia nghiệp. Nên ra ngoài làm con quá phòng người ta, hay là ở rề nhà vợ, học tập nghề tay làm kề sành nhai, có cách từ phương dương danh, thường thâu của ngoại phương, ăn mặc đặng phong hậu. Hạn trước bốn ba lòn xộn, chẳng tu đặng của; giao qua năm 38, 39 tuổi mới đặng thành gia; 45, 46 tuổi mới đặng thuận ý; Vận chót còn đặng thanh vượng dường như cây dương liễu ba xuân, liền nhành lá tốt; như cây yêu đào kiêng muộn, khắp xứ hoa hường. Cung thê thiếp hai bên đồng cúng không sát nhau; Tử túe, gọi là có con thiệt, con giả tổng lão mà thôi. Thọ đặng 47 tuổi, qua hạn đó thi đặng 66 tuổi. Thác vào trong tháng chín.

X

1 lượng 1 tấc 9 phân

Thơ đoán

Số này thân-thích phân-trương,
Anh em như thể sâm thương chẳng hoà.
Vợ chồng trong đạo thất-gia,
Một đời lao-lực việc nhà thừa-đương.

Năm xưa tân-khổ đã thường,
Tôi vòng bốn chín, trời thương mới thành.
Hai trai, một gái thân sanh,
Một con mắc tật chẳng lành mới xong.

* * *
Lời giải

Số này là người làm việc giữ-gìn, cùng người ra sức, lại hóa không thành. Ly tồ thành gia, ba lượt bốn lần, tự thành tự lập, phí hết tâm-cơ. Anh em họ-hàng như gió với than, ở nhà chẳngặng yên-ôn, phải đi ở rề nhà vợ. Hạn trước lộn-xộn nhiều tai-nạn, bôn-ba lao-lực, chẳngặng tu tài, thường thường ưu-sầu, chẳngặng hả dạ; Số trời đã định sẵn, tội chi mà tân-khổ cho uồng công, nếu muốn yên hưởng phước, thì thẳng tới năm 36 cho chí năm 41 tuổi, của chẳng mưu mà tự nhiên đến, phước chẳng cầu mà tự nhiên được. Có qui-nhơn trợ lực, gia đình chẳng an-tịnh; Cung Thê nếu muốn không sát, thì đừng kết duyên với tuổi Thân, Hợi, Tị, Mùi, phải những tuổi Sửu, Dần, Thìn, Ngũ mới hợp. Tuy có hai trai, một gái, nhưng phải có một người đái tật ngầm mới xong. Thọ đặng 78 tuổi, thác vào trong tháng ba.

XI
1 thước 2 tấc
Thơ đoán

Tâm thân đều chẳngặng nhàn,
Vận trong hai hạn gian-nan đã nhiều.
Vận hanh thì ở hạn sau,
Tự nhiên phước lộc theo nhau tới lần.
Thê-cung phải đổi hai lần,
Ngựa, trâu, long, bò kết thân mới lành.
Tổng chung chỉ một con sanh,
Tuổi trời tám chục thân linh từ trần.

* * *
Lời giải

Số này là người bạo táo cang cường, bình sanh chẳng chịu thua kém, kêu là người lượng lớn mà nhiều nghệ

nhiều tài, người hảo nhơn thì kinh trọng minh, kẻ tiều nhơn thì chẳng vừa lòng. Tồ-nghiệp như than tan giá, cốt nhục như gió cản mây (nghĩa là khắc ky nhau), anh em chỉ như vẽ cái bánh đở đói, thân-thích chỉ như trông trái mơ khát khát (nghĩa là có tiếng mà thô); Lao tâm thấy sớm, phát phước thấy chầy, là số độc lập thành gia, tần dặng của bốn phương, ra ngoài gặp qui-nhơn giúp sức, có thể tập nghệ thuật tinh đường sanh-nhai, mới hưng nghiệp thành gia dặng. Chỉ vì sớm chẳng tụ tài, gặp kẻ hung làm lộn-xộn, giao quá ngoài 20 tuổi mới đặc ý hả lòng; Lối vận giữa lại có tật nhỏ làm ngang, thẳng giao vận cuối mới dặng an-đu, ngồi hưởng phước lành. Cung Thê phải cưới lại lần sau về những tuổi Sửu, Mùi, Dần, Thìn, thì có thể được hai con tổng lão, chẳng vậy thì chỉ có một mà thôi. Thọ dặng 80 tuổi, vô bệnh mà thắc tại trong tháng ba.

XII

1 thước 2 tắc 1 phân

Thơ đoán

Hoa mai sớm được khí xuân,
Chỉ bằng tháng Tý dương lần lần sanh.

Hoặc Dần, Thìn, Tý vận hanh,
Số trời sẽ dẫn phước lành lại cho (1).

Những là lui tới quanh-co,
Sau mồng bởi có trước lo mới thành.

Tắc lòng thấu đến thần-mình,
Bóng trăng soi khắp, lợi danh dặng toàn.

*
Lời giải

Số này là người trung-trực, đôn-hậu, lòng lành, tánh nồng. Người tốt trời giúp, tánh hay mưu sâu xa, trong lòng nhiều lao-phiền. Hễ người qui-nhơn thì kinh trọng minh, mà kẻ tiều-nhơn thì vô tình với mình. Hẳng do trong tới sanh lai, trở nghĩa làm thù, họ hàng lanh-dạm, người xa thì lại hòa-đồng. Vận trước sát-háo, ít có sự

(1) Nghĩa là về những năm Tý, Dần, Thìn, Ty là kỷ vận đạt tới.

tốt, vận giữa lẩn vô chở hay, danh lợi có sự màng, cương nhu có kẻ giúp, anh em thành bầy, vợ chồng kết bạn. Năm 29 tuổi sắp đi, vận thời đem lại, nẻo đông-bắc gặp người tri kỷ, đường lối đặng thông. Lối chừng hồi năm Ất-dậu trở lên vận đại thuận, trời đưa con qui-tử tống lão. Thọ đặng 85 tuổi, thác về tháng Mạnh-xuân (tháng giêng).

XIII

1 thước 2 tắc 2 phân

Thơ đoán

Một thước, hai tắc, hai phân,
Năm xưa tân-khổ gian-truân đã nhiều.

Một thân thất ý đủ điều,
Nửa lành, nửa dữ bao nhiêu chưa đành.

Tới hồi vận giữa lẩn hanh,
Căn-nghuyên tǎn phát, mông-đinh đổi thay.

Tuổi già vận lại càng hay,
Vinh-huê vui-vẻ là ngày tự do.

Lời giải

Số này là người tánh thuận: chẳng cang, chẳng nhu, lòng không điều chi thâm độc, tự mình đảm-đang công chuyện, làm việc có thủy có chung. Nhưng là số ly tồ, như bầy cò kiếm ăn tại nơi bờ ao, hoặc khi tụ, hoặc khi tán. Anh em họ-hàng chẳng đặc lực, của cải thì nhiều khi thành lại bại, như đám mây gặp gió, xảy hiệp, xảy tan, chỉ lao tâm phi-lực mà thôi, ấy vận lúc ban sơ thi rủi ro lộn-xộn như vậy. Vận giữa thi tồ-nghiệp phá hêt lại đây, hai bàn tay trắng làm nên nhà, thăng qua hồi 35, 36 tuổi mới cho lập thành nghiệp, ngoài 40 tuổi sắp đi thi như thuyền gặp chiều gió thuận, ngoại 50 tuổi thi nhiều bè an phận; Vận cuối thi sự nghiệp hưng long, tài nguyên tǎn phát, dẳng đặc chẳng cùng. Cung Thủ thi hai tuổi cùng cao số phối-hiệp với nhau; Cung Tử-tứe thi hiếm hỏi, chỉ có cen rẽ, con gái và con nuôi tống lão mà thôi. Thọ đặng 70 tuổi, thác về tháng năm.

XIV

1 thước 2 tấc 3 phân

Thơ đoán

Số như sóng nỗi linh đinh,
Bông sen đầu đội, chẳng dành tự do.
Bôn ba nào đã rời cho,
Bạc đầu vẫn giữ cái trò bôn ba.
Khuyên ai an phận thôi mà.
Đông tây chạy vây cũng là uổng công.
Miễn sao ăn ở thành lòng,
Thân sau họa gấp, nghe trong mạng trời.

* * *
Lời Giải

Số này là người lòng lành, tánh nóng, có miệng, không lòng (nghĩa là trong lòng có gì nói ra miệng hết), thô-suất không tinh-tế. Một đời bôn ba lao khỗ, không nhờ cậy được họ hàng, nhưng cũng không có nạn lớn ; Cung Thê có khắc, hai tuổi cùng cúng cỏi, nhưng không sát nhau ; Tò-nghiệp điêu-linh, tự lập nên nhà. Sự nghiệp buôn bán sơ dường như lá rơi bèo nỗi, lao tâm dùng hết cả ngàn phương kế; cũng thành vô ích, phải ly t羨 đi lưu-lạc tha-hương mới khỏi lo, thẳng tới hồi 25, 26 cho chí 38, 39 tuổi. Ngoại 40 tuổi sắp đi, như đám mây đen tan hết, mặt trời mọc cao theo đuôi đại vận 10 năm mới thành nghiệp ; lối chừng năm 51, 52 tuổi giữa lúc thanh-thiên bạch-nhựt có xảy sự kinh khủng thịnh linh. Hồi 54, 55, 56, 57, 58 tuổi lại được bình thường qua mấy năm. Hồi trước sau 60 tuổi dường như huê trô (nở) gấp mưa dầm, chắc hẳn có người lại ám hại, vậy trong nơi cơ sự nên phải tiêu tâm cẩn thận. Con sóm khó nuôi, chỉ khéo được một con trai tống lão là cùng. Thọặng 73 tuổi, thác vào trong tháng mười một.

XV

1 thước 2 tấc 4 phân

Thơ đoán

Cốt nầy sau vắn, trước dài,
Anh em thân-thích lạc ngoài phương xa.

Tâm-cơ tân-khổ những là,
Bởi chưng số-vận trở ra muộn-màng.
Một mình toan-tinh trăm sàng,
Giao qua vận cuối mới đang tấm lòng.
Tuổi già y lộc hưng long,
Cây già hết trái dòng dòng phước dư.

Lời Giải

Số nầy là người bẩm tánh trung-trực lòng kiêu, khí ngạo. Giúp việc cho người thường hay làm ơn nên oán. Anh em họ-hàng chẳngặng đặng đặc lực. Năm xưa lộn-xộn, vận rủi thời quai, cốt nhục vô tình, của như tuyết tan, mạng như nhạn độc, một thân một mình, không người giúp đỡ. Hạn trước vận-mạng rất đen, hồi 28-29-30 tuổi chưa hề giao tới vận tốt, mà tới hồi giao vận thì lại gặp lúc bĩ cực, phải chịu khổ sở khó khăn; Tới năm 35, 36 cho chí 40 tuổi dường như bông kim-cúc gặt gió thu, dùng hết tâm-cơ, mới gặp đặng qui nhơn phù trợ; Vận cuối giao tới mới xứng lòng, tồ nghiệp có phá bẽ rồi chỉnh lại mới, dường như cây khô lại trở bông vậy; Cung Thê-thiếp thì tuổi Dần, tuổi Thìn không sát; Cung tử-tứe thì hiếm hoi lắm, cầu được con cõi tống lão cũng là mиễn-cưỡng. Song vì có tâm-địa tốt, nên trời đền cho: hồi 59 tuổi có một hạn tới năm 69 tuổi có hai con. Thọ đặng 83 tuổi, thác về tháng mười.

XVI

1 thước 2 tấc 5 phân

Thơ đoán

Năm xưa y lộc đầy-dầy,
Giao qua hạn giữa là ngày của tan.

Gặp hồi cực-khổ lầm-than,
Vợ chồng khắc-sát muôn ngàn thảm-thương !

Ai ôi chờ oán muộn-màng,
 Có cơ bĩ cực, có đàng thời lai.
 Chờ cho vận-cuối phát tài,
 Cây già kết trái bằng hai nhũng ngày.

Lời giải

Số này là người tánh nóng, chẳng hề sợ ai, có tài làm cơ ứng biến, nhưng quí - nhơn gặp trễ, tồ-nghiệp không còn. Số phải làm con nuôi người ta, hay là ở rẽ nhà vợ. Anh em hậu bạn ít được nhờ, một mình dựng nên gianh nghiệp. Hạn trước giao qua vận mỏ-khổ (vận hâm) của như tuyết mùa xuân, bị khí ấm tan đi mất; Hạn giữa gầy dựng trở lại, lần lần thẳng giao đại-vận, qua hạn cuối mới đăng thành gia lập-nghiệp, số giàu có đã định theo lúc tuổi già, nhờ lại hồi tuổi nhỏ thì có vẻ hơn nhiều. Người xưa nói rằng: « Chịu đựng khổ trong khổ, mới là người trên người. » Chính là cung số này vậy. Cung thê có khắc, cưới vợ nhỏ không sát. Cung Tử thi chỉ có một trai, một gái tống lão. Thọ đựng 70 tuổi, nếu qua hạn ấy thì đựng tới 75 tuổi, thác vào trong tháng bảy.

XVII

1 thước 2 tấc 6 phân

Thơ đoán

Đồng bằng, cọp bị chó khỉ,
Rồng e tôm giỗn cũng vì nước nóng !!
 Vân xưa bối-rối bòng-bong:
Khắc con, sát vợ trong vòng tai ương !
 Của thi hao tồn trăm đường,
Chờ cho, âm cực thi dương mới hồi.
 Tuổi hồn bốn chục mới thôi.
Nhăm kỵ vận cuối hiện ngôi sao lành.

Lời Giải

Số này là người bẩm tánh thuần-hoà, làm việc siêng-nắng. Kẻ tiêu-nhơn không bằng lòng, làm ơn nên oán, xử ngỗna sah phi, trở làm thù khich. Anh em có khắc thân bằng khuấy rối, thiết cơm đãi rượu họ lại trở nỗi xấu minh. Vận trước bình thường, giao tới hồi 26-27 tuổi

thì dường như nước cạn chở thuyền, việc gì cũng có tòm-hại, chẳngặngđặngtựcủa. Hạn giữa lộn xộn: sát vợ, khắc con; Giao qua 40 tuổi mớiặng thành gia lập nghiệp, mọi đường toại ý, các cái xứng tâm; Tới hồi 47, 48 tuổi có một tai nạn, vài năm ấy chỉ e hại của, giao qua mới có thể khỏiặng; Sau đó có mười năm vận tốt tới, cửa-cải trong nhà đầy đủ. Cung Tử-tức có ba con thật, một con giả tống chung. Thọ đặng lối 73, 74 tuổi, thác vào trong tháng ba.

XVIII

1 Thước 2 tắc 7 phân

Thơ đoán

Số này xa cửa lia nhà,
Một đời cơ-nghiệp dựng hai ba lần.
Thành gia chỉ bởi một thân,
Dụng tâm kiên trì, phong trần chẳng lay.
Môn-đinh thay đổi mới hay,
Qua hồi truân-kiền có ngày hanh-thông.
Khi nêu trời cũng chiều lòng,
Thân vinh, nghiệp thanh nhãm vòng vận sau.

Lời giải

Số này là người tánh trực, laanh-lợi quai-xảo, có tài cơ biến. Biah sanh không có nạn lớn; Chẳng giữặng tòm-nghiệp, tự thành tự lập, hai bàn tay trắng làm nên nhà mới đại lợi; Người thân tình lạt-lẽo, anh em ít đứng vớiặng. Số nên học tập nghệ-thuật, hcặc ra vô cửa công, có thể kiểm đặng của bốn phương. Song, khéo hai tay kiểm tiền, mà không có túi đựng tiền; Nét mặt vui vẻ, ăn ở với người rất tốt, còn nơi chẳng vừa lòng thì chỉ tự lòng mình biết mà thôi. Vợ trẽ, con muộn, vận trước lao-lực bón ba; 40 tuổi sắp đi mới giao đại vận, dường như cây khô gấp xuân; Hồi trên 49 tuổi có một tai nạn; Năm đó qua rồi, phước tinh chiếu tới, lại có vận tốt mười năm, tài-lộc rất thanh-vượng. Cung Thê có cứng cỏi mớiặng dai lão; cung Tử có hai con tống chung. Thọ đặng 69 tuổi, thác vào tháng mười một.

XIX

1 thước 2 tắc 8 phân

Thơ đoán

Một tay chỉnh-đốn gia-môn,
Điền-viên lưu đê tử tôn lâu-bền.
Kề từ vận giũa sấp lên,
Anh em sum-hiệp trở nên khí hòa.
Hỏi rằng người ấy sao mà :
Tú chi màặng cửa nhà thanh-xương ?
Tự nhiên phước-lộc miên-trường,
Càng giao vận cuối lại càng hanh-thông.

* * Lời giải

Số này là người làm việc có tài, tùy cơ ứng biến; lập tánh giữ-gìn, biết đàng khinh trọng, giao-kết với bằng-hữu như anh em, độ-lượng rộng-rãi, thấy người thiện chẳng khi, gặp người ác chẳng sợ, bình sanh chánh-trực, không có sự hiềm-nạn chí lớn. Chỉ vì ít giữ đặng tò-nghiệp, hạn trước ăn mặc chỉ không đến đỗi thiếu mà thôi. Cung Thủ gặp trễ mới tốt; cung Tử muộn mới nuôi đặng; Ngoài 40 tuổi cho chí 50 tuổi vận cuối hanh-thông rất thanh vượng, phước lộc không thiếu, tài-nguyên dầy-dầy, mặc đủ ăn no, cửa cao nhà rộng. Cung Thủ thi trong số có hai vợ; có 2 trai, ba gái tổng chung. Thọ đặng 80 tuổi, thác vào trong tháng chín.

XX

1 thước, 2 tắc, 9 phân

Thơ đoán

Trời xuân trỗ một nhành hoa,
Bị bầy ong bướm nhảng qua phá tàn.
Trân-tinh như giá với than,
Người ngoài, họ khác lại dàn-diu tình.
Vận xưa vất vả linh đinh,
Vinh-huê phú thanh đê dành vận sau.
Kề từ hạn giũa sấp sau,
Mòn-đinh thay đổi càng lâu càng bền.

Lời Giải

Số này có nhiều tài năng, tâm-cơ linh-xảo. Vận xưa tò-nghiệp điêu linh, phải ly hương đi xa mới làm nên sự-nghiệp. Anh em ít sức giúp-vì, lộn-xộn nhiều mối. Là người ở chỗ tịnh thì an nhàn, ra ngoài thì có người kinh-trương, tấn đặng của bốn phương, có qui nhơn phù trợ, gặp-hung hóa kiết, tịnh không có nguy-hiểm, một đời không có nạn lớn. Chỉ ngặt đỗi cứu người vô công, làm ơn nên oán, trọng nghĩa khinh tài, của cải dễ tu lại dễ tán, năm xưa chẳng đặng tụ của ; Giao tới hồi 33, 34 tuổi mới biết mùi cay ngọt, mọi sự dễ thuận ; hồi 38, 39, 40 tuổi thì đặng như ý xứng tâm, của đầy như biển, thọ cao như non. Song cung Thê có khắc, hai tuổi có đồng cứng cỏi thì mới không sát ; Cung Tử khó nuôi, hễ sanh con gái đầu lòng thì đặng an hảo, có hai con tống chung. Thọ đặng 69 tuổi, qua hạn ấy thì đặng 81 tuổi. Thác về trung tuần tháng ba.

XXI
1 thước 3 tắc
Thơ đoán

Số này lộn xộn nhiều bề,
Cung Thê có khắc, chẳng hề sai ngoa.
Tuổi thơ khác họ mới qua,
Anh em chẳng hiệp, chia nhà cùng nhau.
Chi cao, lượng rộng, lòng sâu,
Tánh trời phú bẩm ban đầu tự nhiên.
Hạn xưa chẳng tụ tài nguyên,
Giao về hạn cuối mới yên nghiệp nhà.

* * *
Lời Giải

Số này là người tánh tình hòa-bình, có cương, có nhu, lòng không thâm-độc. Tự thành tự lập, là số ly tồ. Mang lòng ngạnh trực, chẳng chịu lời người ; ưa kết bạn, độ lượng khoan hoảng, tâm cơ linh xảo. Tồ nghiệp suy vi, họ hàng ít sức, cốt nhục vô tinh. Hạn trước tuy yên, nhưng chưa đặng thuận, của kiếp đặng mà không đậu,

hương cái của điền viên thì đặng khoái lạc thanh nhàn
Hạn giữa thay đổi môn phong, nghiệp nhà lần lớn, nhưng
của cũng chẳng tu cho lắm đặng ; Vận cuối mới đành
dụng nên cơ nghiệp. Cung Thê phải cưới vợ lần nữa,
có cứng cỏi mới không sát, và có tật nhỏ mới đặng vô
hai ; Cung Tử thì con thật, con giả có hai người tống
chung. Thọ đặng 72 tuổi, thác về trong tháng bảy.

XXII

1 thước 3 tắc 1 phân

Thơ đoán

Năm xưa vận hấy dở-dang,
Tới hồi vận giữa gấm càng thêm hoa.
Nếu nhờ kẻ qui giúp qua,
Sau này lập nghiệp vinh hoa có ngày.
Số này độ lượng rộng thay,
Chỉ hiềm thân thích chẳng hay thuận hòa.
Người hiền gầy-dụng nên nhà,
Phước theo vận tới càng già càng hay.

Lời giải

Số này là người háo thiện, lớn nhỏ đều hay, ưa kết
thân bằng, chẳng chịu người khi ; làm công chuyện chỉ
thì lượng rất rộng rãi, và lanh-lợi quai-xảo. Chỉ hiềm
anh em họ-hàng đều chẳng đắc lực, nuôi người thì người
bội nghĩa, cứu người thì người phụ ân, làm ơn nên oán,
xử thị thành phi, thiện nhơn thì kinh trượng, tiều-nhơn
thì chẳng bằng lòng. Tồ - nghiệp ít giữ đặng, thân
thích vô tình, tự lập nên nhà, ra ngoài mới tốt ; Số phải
vợ trẽ, con muộn, nếu sớm thì chỉ như bóng huê trong
gương, như bóng trăng dưới nước mà thôi. Vận trước
không lợi, giao qua ngoài 30 tuổi sắp đi, lần lần bước
lên, có thể trông đặng : Một vận hồi giữa, gia đạo hưng
long, dường như trên gấm thêm hoa, tấn phát tài nguyên,
dụng nên sản nghiệp. Cung Thê có khắc, hai tuổi đồng
cứng mới không sát ; Tử-tứ có hai người tống chung.
Thọ đặng 72 tuổi, thác về tháng trọng-thu (tháng tám).

XXIII

1 thước, 3 tấc, 2 phân

Thơ đoán

Lao tâm lao lực chưa thành,
Hãy chờ huê trő, trái đành khá trông.
Sẽ nhờ kẻ qui giúp công,
Thang mây bước tới, hanh thông có ngày.
Hạn xưa còn khó nhọc thay,
Lối chừng hận giữa vận rày mới yên.
Gia-tài trông dịp tẩn lên,
Giao qua vận cuối mới nên thanh-cường.

*
Lời giải

Số này là người tuấn-nhã, trong bụng nhiều bè so-tinh, làm việc chắc-chắn, thủ đoạn cao-cường, biết đàng khinh trọng, việc dữ chẳng làm, trượng già, thương nghèo, thân nhàn, lòng nhọc, hiếu-thuận mẹ cha, ăn mặc không thiếu. Chỉ vì họ-hàng ít sức, cốt-nhục tinh sơ, trong nơi tỗi-nghiệp có phần phá-hoại, ly tồ mời tốt, tự lập nên nhà. Vận trước rủi-ro, chẳng tự đặng của, khéo hai tay kiếm tiền, mà chẳng có túi đựng tiền; Nếu trông nghiệp nhà đặng nên, giao qua hồi 37-38-39 cho chí ngoài 40 tuổi sắp đi, mưu việc mới nên đặng, làm việc mới rồi đặng, lần lần tinh-thần sáng-khoái, ý-khí khoan-thơ. Chỉ hiềm một đời cốt-nhục vô duyên; Cung Thê lớn thì từ năm 20 tuổi, nhỏ thì từ năm 18 tuổi mới không sát; Có con sớm khó nuôi, hai vận giữa và cuối có thể sanh đặng 3 trai, 2 gái tổng lão; Thọ đặng 63 tuổi, qua hạn đó thì đặng 79 tuổi, thác vào trong tháng bảy.

XXIV

1 thước 3 tấc 3 phân

Thơ đoán

Số này tánh khí rất cao,
Họ hàng cốt nhục tiêu hao thường liền.
Ba ngoài hiền qui tự nhiên,
Vận già sẽ thấy có duyên phú hào.
Từ tuổi xanh chí niên cao,

Tự mình khoái lạc thì nào chịu ai.
Có công xuất ngoại cầu tài,
Phước dày, lộc hậu, lão lai xứng lòng.

* *
Lời Giải

Số này tâm - tánh cao - cường, chẳng sơ người khi, thường làm sự tốt cho người, trở thành cừu khích, làm ơn nên oán, xử nghĩa thành phi. Tự sáng tự lập, hạn trước bón-ba, gia tài ít tu ; ra ngoài kinh dinh sẽ tốt, ở nhà vô ịch, 30 tuổi sắp đi chẳng đặng xứng lòng, tới 60 tuổi mọi sự như ý, vận cuối hanh thông. Hào Huynh-đệ vô tình, cung Thê có cứng cỏi mới đặng dai lão, cung Tử-tứ muộn màng. Xét ra một đời chỉ có trời làm chủ cho mà thôi, chờ cửa tồ-nghiệp thi thiệt không nửa chút nào để lại. Nếu bàn về tiền-vận thi phần nhiều lộn xộn, ai hay đâu hậu-vận còn đặng hưởng vinh-huê, dường như rẽ sen (vị đắng) sanh ra vị cam thảo (vị ngọt), mới tin rằng ngọt theo đắng đem lại. Có 3 con tổng chung. Thọ đặng 63 tuổi, thác vào trong tháng chín.

XXV

1 thước 3 tấc 4 phân

Thơ đoán

Vốn người cốt-cách cang-cường,
Sanh ra tâm-tánh chủ-trương tự mình.

Chắc sao cũng phải biến canh,
Sau này gia-đạo mới đành bình-yên.

Vận xưa lộn-xộn lo phiền,
Giao qua vận giữa tài-nguyên tới lần.

Sớm hôm lo liệu tân-cần,
Vận sau xảy thấy tấm thân đặng nhàn.

* *
Lời Giải

Số này là người tâm-tánh minh mẫn, làm việc có phép, biết đàng khinh trọng, việc dữ chẳng làm, kính phật, trọng thần, mến già, thương nghèo, thân nhàn mà tâm chẳng nhàn, hiếu dưỡng mẹ cha, y lộc không thiếu. Chỉ

ngặt đỗi họ hàng chổng chọi, anh em vô tình, chắc phải
đỗi họ đỗi tên, hay là làm thừa tự người ta, thì gia-đạo mới
đặng bình yên thạnh vượng. Vận trước bôn ba lao lực,
chỉ uồng công phi sức mà thôi, tồ-nghiệp thi điêu-linh hết
trội; Giao qua hồi 27, 28 cho chí 31, 32 tuổi, mưu việc gì
cũng thành, làm việc gì cũng rồi, kinh-dinh buôn bán, của
cải như nước chảy tới, phục quan phụng chức, lần lần thấy
có tin măng. Cung Thê nên kết duyên cùng tuổi Mèo, tuổi
Mùi hay là tuổi Hợi mới khỏi sát đặng; Có con sớm khó
nuôi, vận cuối có thể sanh đặng hai con, nhưng chỉ có
một con gái tống chung mà thôi. Thọ đặng 72 tuổi, thắc
về tháng hai.

XXVI

1 thước, 3 tắc, 5 phân

Thơ đoán

Năm xưa du-lịch phương ngoài,
Giao qua vận giữa đàng tài chưa thông.
Hạn sau chẳng phải dùng lòng,
Của theo vận tới khá trông nênh nhà.
Số này tuổi nhỏ đã qua,
Chỉ e nhiều vợ, tuổi già không hay.
Đàng con đắc lực khó thay,
Công-danh phú-quí chẳng ngày caye trông.

* *
Lời Giải

Số này là người miệng lanh, lòng hiền, chẳng chịu
người khi, an thân ở nơi nhàn-tịnh thì tốt, hễ làm việc
cho người thì trở ra cùu-khích, trong ơn chiêu oán, tánh
muốn hơn người, giao-du với bạn-bạn thì thành thật
không dối. 30 tuổi trở về trước tiền tài chẳng tu, gia-sự
chẳng nên, ly tờ sanh nhai, tự thành tự lập, anh em
như người qua đàng, của cải như mây gấp gió. Cung Thê
có khắc, cung Tử sát-thương; Hồi 35, 36 tuổi nênh nhà, lại
qua hồi 48, 49 tuổi sắp đi, vận tới như cây dương liêu gấp
xuân. Đó là số nênh ở nhà, chờ chẳng nên ra ngoài kinh-
doanh. Năm 58 tuổi có tai-tình xâm-phạm, ngoài 60 tuổi

đặng nhiều an ủn cho tới 15 năm về hời tuổi già. Số này trót đời không ngại sự, vận giữa đủ ăn đủ mặc, về già vợ con không khắc sét, có một con tống lão, thọ đặng 70 tuổi, thác về tháng tam.

XXVII

1 thước 3 tắc 6 phân

Thơ đoán

Cách du-hành khiến người sầu,
Ruộng nhà tồ-nghiệp khó âu giữ lành !
Tuy rằng có kẻ thân tình,
Trước còn sum-hiệp, sau đành biệt ly.
Số sao số chẳng định kỳ,
Hoặc khi tốt-thạnh, hoặc khi điêu tàn.
Ra ngoài doanh nghiệp có duyên,
Quí-nhơn phù-trợ, phước điền khá trông.

* * *
Lời giải

Số này là người tánh trực, lòng lành không thâm độc. Cứu người vô công, lại chiêu lấy tiếng khâu thiệt ; Tồ nghiệp không đặng nhờ, gia đình chỉnh lại mới. Thân-tình như giá với tban, của cải như mây gặp gió. Vận trước vất vả như lá trong gió ; vợ trẽ con muộn, vận mạng chậm chạp, sớm phải phá bại ; Thẳng giao tới 39 tuổi mới đặng vận tốt, no ăn đủ mặc, nhưng cũng còn chưa thoát phá-bại ; vận cuối mới phát phước sanh tài. Số này có cửa ngoại phuong, chỉ nên ra ngoài kinh dinh, có qui-nhơn phù-trợ, mới đặng giao vận tụ tài. Hồi 48-49 tuổi lần lần tinh thần sáng-khoái, thường thường bý khi phát-sanh. Cung Thê có cung cỏi mới đứng đặng với nhau, cung Tử đặng ba con, khéo thi chỉ có hai con tống chung. Thọ đặng 73 tuổi, thác về tiết Tiều tuyết (tháng 10).

XXVIII

1 thước 3 tắc 7 phân

Thơ đoán

Cơ mưu xử sự, lập thân,
Hạn đầu hạn giữa gian-tàn đã nhiều.

Chờ khi vận cuối thuận chiều,
Qui-nhơn phù trợ mới hầu gặp xuân.

Vô duyên với kẻ thân-nhơn,
Anh em như thể nước lần phong ba.

Năm xưa hai vận đã qua,
Giao về vận cuối nghiệp nhà mới nê.

* * *
Lời giải

Số này là người linh xảo, qui nhơn thấy vui, tiêu nhơn thấy ghét. Chẳng giữ đặng tồ-nghiệp, tự mình lập thành gia kẽ. Không cậy đặng anh em, vô duyên với cốt nhục, hạn trước lộn xộn, cửa-cải như mây gặp gió ; Ngoài 30 tuổi sắp đi hơi có ý khởi sắc, lần lần nên nhà, sự nghiệp hanh thông. Giao tới hồi 35,36 tuổi có vì tai-tinh chiếu mạng, nếu gặp việc hiếu, việc hỷ thì giải đi đặng, tới năm 39 tuổi trở qua vận tốt, năm 43 tuổi tai-tinh cũng chẳng làm nạn, thẳng giao tới năm 56 tuổi mới thành vận hay, năm 58 tuổi sự nghiệp thanh ; Vận cuối gia-tài chấn chỉnh lại, dường như cây khô lại gặp khí xuân. Cung Thê-thiếp thì kết duyên với những tuổi Sửu, Ngũ, Mùi, Hợi mới hay ; cung Tử-tửc thì mẩy tuổi Dần, Thìn và Thân mới nuôi đặng. Cưới vợ nhỏ thành duyên, con thì trước báo huê, sau kết trái (nghĩa là sau khi mình qua đời thì vợ nhỏ mới sanh con). Thọ đặng 63 tuổi, qua hạn ấy thì đặng 79 tuổi, thắc về trong tháng chín.

XXIX

1 thước 3 tấc 8 phân

Thơ đoán

Tánh người cảnh-trực hiền-hòa,
Tuổi xanh vất-vả, tuổi già thảm-thơi.

Sanh thành định tự số trời,
Tồ-cơ phá-tán, gia tài tiêu hao.

Chờ cho vận thời đã giao,
Hạn qua bốn chín, lên cao lần lần.

Phước dư trời báo nhiệm nhơn,
Thọ-khương phú-hậu riêng xuân một nhà.

Lời Giải

Số này là người lập tánh cảnh trực, giúp người chẳng
đắc lực, trong ơn thành oán, hảo nhơn thì kinh trượng,
tiều-nhơn thì chẳng bằng lòng, chẳng lợi tồ-nghiệp, phá
tài ly-tán, tự lập tự thành. Hồi 23, 24 tuổi qua 28, 29
tuổi, chính là đi thuyền được gió thuận; qua hồi 35, 36
tuổi được có con thành gia, lần lần thanh-vượng, săn
nghiệp đã phá bể rồi đặng chỉnh-đốn lại, cho tới năm 41
tuổi còn là cây khô lại gặp khí xuân; Năm 45, 46 tuổi nếu
chẳng gặp điều thị phi, ắt lại phá cửa; Thẳng qua năm 49
tuổi giao năm 50 tuổi, nhằm hồi vận cuối, gia-dạo mới
thành. Cung Thủ thì vợ kế mới đặng tới già; Cung Tử
được 3 con, nhưng chỉ có 1 con tống lão, mà hai họ
mới lành. Thọ đặng 74 tuổi, tháo về tháng chín.

XXX

1 thước, 3 tấc, 9 phân

Thơ đoán

Cách nầy thân tự lập thân.

Lộc kim-sanh bởi tiền-nhơn đề dành.

Cầu cho quang-hiền gia-định,
Bôn-ba lao-lực năm dành ba mươi.

Phong-trần ngồi những đợi thời,
Thơ-song tịch-mịch nào ai biết cùng!

Một mai vận đặng hanh-thông,
Phong-lưu đã bỏ trong vòng trần-ai.

* * *

Lời Giải

Số này là người tánh trực, việc có thủy có chung, rất
mực hơn người, bình-sanh y lộc không thiếu; kính già,
thương khó, tự lập tự thành; kính phật, trượng thần, có
nghĩa có lẽ; Làm việc cho người, trở ra chiêu tiếng thị
phi, làm ơn nên oán, cứu người vô công. Hạn trước rủi
rê lao lục, có tiền chẳng đậu; Hạn giữa lần lần như ý,
song anh em họ hàng chẳng đắc lực, vợ chồng có sát,
năm 27 chẳng lợi, năm 36 rất đặng như ý, nhưng có gặp
sự hiểu hỷ xung nhau, mới khởi phá cửa; hồi 39 tuổi qua

năm 40 tuổi sắp đi mới thiệt thuận ý, lợi về phương nam; đại vận tới năm 50 tuổi; trước hồi 48, 49 tuổi có một sự trở ngại, đường như trăng sáng bị đám mây che đi; ngoại 50 tuổi chính đang vận tân tới, khéo tự đi thuyền gặp chiều gió thuận, đợi giao vận cuối, bình-an cho đặng tới già, có hai người con, họ đặng 78 tuổi, thác về trong tiết đại-tuyết (tháng 11).

XXXI

1 thước 4 tắc

Cách này no đủ y lương,
Phước kiêm phú quý thọ khương một đời.
Ôn-hòa trung hiếu tánh trời,
Môn-phong gầy dựng tự người hiền lương.
Câu rằng : « Hòa khí tri tường »,
Tài nguyên hưng vượng, gia đường vê vang.
Anh em con cháu thanh cường,
Càng về vận cuối lại càng thêm xuân.

Lời Giải

Số này là người kinh trượng mẹ cha, có phước có lộc, họ-hàng hòa-mục, nghĩa-khi cao-cường, kinh phật, trượng thần, mến già, thương khố. Tuổi xanh siêng học, có cách công-danh, trung hiếu lưỡng toàn, giàu sang có phận. Ra ngoài mọi người mến kinh, bốn biển dương danh. Dầu hồi tuổi nhỏ có bè không lợi một chút, nhưng một đời bình-khương, vận cuối an hưởng phước lộc, vinh-huê tới già, anh em thuận hòa, con cháu vượng-tưởng. Hạn trước tân-cần lao-khô, sớm thành gia-kế; hạn giữa lần lần sanh tài, chỉnh lại môn-phong; hạn cuối phú-quí vinh-huê. Cung Thê không khắc, cung Tử có 3 trai, 2 gái tổng chung. Họ đặng 83 tuổi, thác về tháng trọng-đông (tháng 11).

XXXII

1 thước, 4 tắc, 1 phân

Thơ đoán

Cách này no-đủ y lương,
Bốn-ba lúc trẻ, an-khương lúc già.

Một tay gầy dựng cửa nhà,
Lao tâm, phi lực kề đà lắm thay.
Giao qua vận cuối sau nầy,
Tài-nguyên phát-đạt, sự hay lần-lần.
Vợ chồng con cái quây-quần,
Dầu chẳng phú-qui cũng xuân một nhà.

* * *
Lời Giải

Số này là người lập tánh cang-cường, đời đồi tồ-nghiệp
tự thành tự lập, lao tâm phi lực, chẳng dặng an nhàn. Biết
đường trọng khinh, kinh già, thương khó, việc dữ chẳng
làm, lòng lành không độc. Chỉ vì một đời nghịch với kẻ
tiều-nhơn, cho nên thường chiêu thù-khích. Mấy năm hạn
trước phát đạt nho nhỏ, tự thành gia kế, lần dặng an
khương; Hồi 48, 49 tuổi giao vận cuối, lần-lần mưu việc
dặng thành, làm việc dặng rồi, vận già hanh-thông, tài
nguyên mậu thanh. Cung Thê thiếp có khắc, nhưng hai
tuổi cùng cung, nên không sát nhau; Cung Tử-tứ muộn
màng, sanh dặng 4 con, nhưng chỉ có một con tổng lão.
Thọ dặng 49 tuổi, nếu không thì năm đó cũng có tật bệnh
hay là tai nạn, sẽ qua hạn đó, dặng tới tuần hoa-giáp (60
tuổi), thác về trong tháng qui đông (tháng 12).

XXXIII

1 thước 4 tấc 2 phân

Thơ đoán

Hạn xưa chưa sớm hanh-thông,
Như thuyền trôi dạt tại trong cạnh bờ.
Số trời định những bao giờ,
Tài tinh tọa mạng ngày chờ phát sanh.
Một đơi tài-lộc phong doanh,
Giao qua hạn giữa vận lành tiếp theo.
Ra ngoài kẻ qui người yêu,
Đắc tài đắc lộc còn nhiều hạn sau.

Lời Giải

Số này tâm linh tánh xảo, nóng-nảy không chịu khuất ai. Hạn trước chẳng đặng tự tài, hưng lợi hưng danh, của lại, của qua, có thành, có bại; Một đời có vì sao ý lộc tọa mạng, hạn giữa giao tới, lần lần xứng tâm, mưu-cầu điều chỉ cũng đặng thuận ý; Ra ngoài doanh nghiệp, đặng qui nhơn phù trợ, kẻ trượng người yêu, tài-lợi tự nhiên đem lại, hồi 46, 49 tuổi giao qua hạn cuối, nghiệp nhà đại tấn phát, phước lộc vinh xương, vợ chồng dai lão, con cái đầy đàn. Thọ đặng ngoại 80 tuổi.

XXXIV

1 thước 4 tắc 3 phân

Thơ đoán

Đường đường một đặng trượng phu,
Tài năng tột bậc, mưu du hơn người.

Hạn kia Thìn, Tỵ, Thân, Mùi,
Đầu-tinh chiếu-diệu một trời văn-minh.

Trước là việc lớn huờn-thành,
Nối theo việc nhỏ tốt lành mười phân.

Môn phong gia nghiệp trùng tân,
Một nhà nắp bóng tùng quân ngàn tầm.

*
Lời Giải

Số này tâm linh tánh xảo, giả xỉu thành chon, miệng thẳng, lòng ngay, sự-cơ chẳng giấu. Vì kẻ tiêu-nhơn không vừa ý, cho nên lúc nóng lòng làm việc hay chiêu cùu oán. Người quân-tử kính yêu, kẻ tiêu nhơn ghen ghét, ít có duyên với cốt nhục. Hạn xưa bôn ba lao lục, khó khỏi đỗi phong trần. Chỉ tại bốn phương, thân tâm tần, thối vô chứng. Hạn trước thừa vận âm, ít gầy dựng đặng, gấp mà chẳng gấp, có tài chưa dùng ra đặng, năm 39 tuổi vận tới, có thể phát tài, hễ lo xa thì không lỗi; hạn giữa tồn tài, vận mần án còn luân quẩn; hạn sau là ngày thành đạt, thành danh khá trở lên cao, nghiệp cũ chỉnh đốn mới lại, lợi danh đều tần phát. Cung Thê giai lão, có tâm điền để phước lại sau, Cung Tử thì số này hể việc nhỏ nên sửa-sang cần thận, mới đặng có con. Thọ đặng 82 tuổi, thác về tháng mạnh-đông (tháng 10).

XXXV

1 Thước 4 tấc 4 phân

Thơ đoán

Ôn-lương cung kiệm chí bền
Trời sanh hưởng lộc tự nhiên chẳng cầu.
Trót đời thiệt số sang giàu,
Vinh huê cho tới bạc đầu còn dài.
Thê cung lớn, nhỏ hoà hài
Tử cung ba vị, còn hai nối đời.
Số này ba hạn thảnh thoái
Người lành có phước tự trời đề cho.

* *
Lời Giải

Số này là người tâm linh tánh xảo, chí khí cao cường, đủ trí nhiều mưu, làm việc tinh tế, cốt cách nguyên là ngọc trong hòn đá (có số giàu sang sẵn). Tuổi nhỏ cần học, lợi danh thành-tựu, khoái-lạc tiêu-diệu, tài-lộc có dư, lượng rất rộng-rải. Vận trước như gãm thêm huê; vận giữa giao lại, tự lập thành nghiệp, lần lần vinh-thạnh, thêm người, thêm của, số phải vợ sớm con muộn mới tốt, hồi 40 tuổi tới 45, 46 tuổi đặng coi thấy con thành danh; Hạn cuối giao lại vận mộ-khổ, vẫn cảnh vinh-huê mười lăm năm. Số này một đời nhiều sự đặc ý, trong nhà tài sản rất phong túc. Cung Thê thiếp không khắc sát, sung Tử túc được 3 con, chỉ may đặng 2 người tổng chung. Thọ đặng 73 tuổi, thác vào trong tháng giêng.

XXXVI

1 thước 4 tấc 5 phân

Thơ đoán

Số cao tội nạn làm thân,
Gian truân lầm độ, phong trần nhiều khi.
Tha-hương lập nghiệp lưu-ly,
Làm về vận cuối mới thì được yên.
Cần-lao tân-khổ thương liền,
Không nhờ tồ-nghiệp vô duyên họ hàng.

Đều do số định sẵn sàng.
Rủi may thì cũng chủ trương tự trời.

* * *

Lời giải

Số này là người lập tánh ngạnh trực, làm việc có đầu có đuôi, minh cao lồng cũng cao. Ít được cậy nhờ họ hàng, anh em như khách qua đường. Cung Thủ như cái bánh vẽ, cung Tử như đồ hoa giả, nghiệp chẳng đậu số, số phải đi lưu lạc tha phương buôn bán mần ăn, làm việc với người, trở ra chẳng tốt, chẳng hòa với chúng. Hạn trước của lại, của qua ; hạn giữa chịu đặng khổ sở bôn ba, rồi mới toại ý ; vận cuối bình yên được mấy năm. Tài bạch có danh không thật ; Cung Thủ có số cao mới đứng đặng ; cung Tử không có con trai, tới già chỉ có 3 con gái và một con giả tổng chung mà thôi. Thọ đặng 63 tuổi, thác về tháng tư.

Lời dẫn

Người xem nên chú ý

Thuật-số là phép mầu-nhiệm, biến-hóa huyền-vi, cho nên kinh Châu-Dịch là sách bói toán, mà đức Khổng-tử dạy rằng : « Dịch là biến dịch. » nghĩa là dương biến âm, âm biến dương ; Kiết (cát) biến hung, hung biến kiết, tương thê đều biến hóa không chứng. Nay hãy dẫn mấy câu chuyện thường làm tỷ-lệ như sau nầy :

1° — Có người sắp đi buôn bán tha phương, tới thầy bói xem quẻ cầu tài bồn mạng, thầy độn quẻ gặp hào Cửu-núi quẻ Càn, hào-tử rằng : « Phi long tại thiên, lợi kiến đại nhơn. » Nguyên nghĩa là : Rồng bay tại trên trời, lợi về đặng gặp đặng đại nhơn. Đó là tượng đặng minh-quản ngự ngôi, đại-bửu, lợi về gặp đặng trang lương thần phò tá. Thầy bói nghĩ thăm trong bụng rằng : « Một người lái buôn tầm thường, làm chi mà ứng đặng tướng đó. » Bèn đoán trái đi rằng : « Anh đi buôn bán qua nơi núi rừng, hay là tới chỗ đô thị, khá tua giử gìn cẩn thận kéo e xúc phạm vị quyền qui lớn, hay là chàng ngộ đám đạo tặc

lớn nào mà bị hại.» Sau người ấy đi quả nhiên bị cướp giết lấy của. Đó là kiết biến ra hung.

2° — Lại một người kia có vợ bị bệnh, tới thầy bói xem quẻ **gia sự bồn mạng**. Thầy độn quẻ gặp hào Lục nhị quẻ Ly, hào-tử rằng: » **Nhập kỳ cung, bất kiến kỳ thê hung.** » Cứ nguyên nghĩa thì là: **Vô phòng của mình, chẳng thấy vợ của mình, là điểm xấu.** Vợ đau mà xem bói gặp tượng như vậy, thì chắc số chết mười phần. Song thầy bói xét cung số của vợ người ấy thì mạng chưa hết, bèn đoán trái đi mà cất nghĩa luôn xuống chữ Hung rằng: « **Vô cung của mình, chẳng thấy điểm xấu của vợ mình.** » Sau vợ người ấy quả nhiên hết bệnh, mạnh giỏi như thường. Đó là hung biến ra kiết.

Ấy đại phàm các phép thuật-số thầy đều huyền-ảo như vậy, hễ gặp tượng tốt mà phận-lượng minh không đương nổi thì biến ra xấu, hễ gặp tượng xấu mà lý-thể minh không phải chịu thì biến ra tốt. Cho nên tuy rằng trong sách có lời quyết-đoán lập-thành, mà linh nghiệm còn do tại người cao đoán, dầu gặp quẻ tốt, quẻ xấu chừng nào mặc lòng, phải tùy theo địa vị, tư-cách, phận-lượng, hay là cảnh ngộ, chủng loại của cá-nhơn (cái người ấy) mà đoán, thì mới linh nghiệm.

Giả tỷ như xem cầu danh; ở người thường - lưu thi công hầu khanh tướng là công danh phú quý; nếu ở người trung lưu sắp xuống, thì gọi là có chút phẩm hàm đối với nhà nước, hay là chút vị thứ đối đồng làng cũng là công danh phú quý. — Xem cầu tài, ở nhà đại tư-bồn thì được phần lợi tức ngàn muôn ức triệu là phát tài; nếu ở người mần ăn buôn bán tầm thường thì dầu được phần lợi-tức năm tiền một quan, hay là may mắn hơn hồi trước cũng là phát tài. Cho nên người thường mà xem gặp quẻ cực phẩm phú quý, thì chỉ nên đoán là làm nên người đàn anh nhứt làng; gặp quẻ tài-nguyên phát-đạt, thì chỉ nên đoán là làm được dư ăn dư xài là cùng. Lại như đòn bà mà xem gặp tượng quẻ đòn ông, thì cung Thê-thiếp phải đem đoán làm cung Phu-quân; đòn ông mà xem gặp tượng quẻ đòn bà, thì cung Phu-quân phải đem đoán làm cung Thê-thiếp, đó

là dương biến âm, âm biến dương ; còn sự tốt hay là xấu, nên hay là hư, lớn hay là nhỏ đường nào, hợp với địa vị, tư cách, phận lượng hay cảnh-ngộ và chủng loại thì cứ y lời lập thành mà đoán ; nên không hợp thì đều phải tùy nghi quyết đoán vân vân... như vậy, thì mới kêu là “ Biến thông tận lợi,” chứ không nệ sách mà cố chấp nhứt định đặng.

Phép coi bói, coi số, coi tướng, đoán mộng cũng như vậy hết thảy.

Phụ lục Toán mạng sự thật

1. — Sách **Ngụy-Thái ĐÔNG-HIỀN BÚT-LỤC** chép rằng : Trong trào Khanh-Lịch đời nhà Tống, Chương-Tuần-Công bãi chức Tề-tướng, ra tri Trần - châu, đậu thuyền trên sông Thái-hà, Trương-phương-Binh và Tống-tử-Kinh đều là quan Học-sĩ, đồng thời chào Công. Công nói chuyện rằng :

— Đời người ta sang hay là hèn, đều có mạng số, hễ người nào mà năm, tháng, ngày, giờ và thai sanh có ba nơi hợp, thì chẳng làm Tề-tướng, át làm Khu-mật phò-sứ.

Trương và Tống hai người lui về, triệu kẻ thuật-sĩ đem hết số của các quan trong trào suy rộng thử coi, thì chỉ đặng hai số của Lương-Thích và Lữ-doan-Bật là đều có ba nơi hợp mà thôi. Trương, Tống than thở chẳng rỗi. Thuở đó Lương và Lữ đều còn làm một chức quan nhỏ trong trào, mà tới trào Hoàng-Hựu thì Lương làm Tề-tướng, qua trào Hy-Ninh thì Lữ làm Khu-mật-sứ, đều như lời Tuần-Công.

2.—Sách **Thiệu-bá-Ôn Kiến-Văn Tiền-Lục** chép rằng : Khi Trương-Diễn đã 80 tuổi, đem thuật số ra vô cửa nhà các quan, hồi năm xưa trào Thiệu-hưng Thiệu-bá-Ôn về làm quan tại Trường-an, nhơn hỏi số của Phạm-Trung-Tuyên-Công. Diễn thưa rằng :

— Số của Phạm-thừa-tướng chỉ đáng làm Tham-tri chánh-sự (Phó tướng) mà thôi, vì số của các vị quí nhơn trong trào ngày nay đều chẳng kịp số ngài, cho nên ngài được làm chức chánh-tướng.

Diễn lại nói :

— Có những mạng-cách đời xưa, ngày nay chẳng dùng
đặng. Vì đời xưa qui-nhơn ít, phước-nhơn nhiều, ngày
nay qui-nhơn nhiều, phước-nhơn ít.

Bá-Ôn hỏi thuyết đó, Diễn thưa rằng :

— Người mạng xuất cách đời xưa làm chức Tề-tướng,
thứ làm Chế-dài, thứ nữa Khanh-giám, làm Giám-tư quận
lớn, hưởng phước vui an-dật thọ khảo, lục dụng con cháu,
hậu ban điền lộc, dầu chẳng phải chức Chế - dài, phước
cũng chẳng phải ở nơi dưới, cho nên nói rằng : « Phước-
nhơn nhiều, qui-nhơn ít. » Các quan đời nay từ làm các chức
trào-quan thăng tới chức Chế-dài, xảy bị bãi đi, chỉ huờn
là chức trào-quan mà thôi, chẳng đặng lục dụng con cháu,
vẫn bần-Ước như xưa. Số là số phát về hình sát, chẳng
lâu sẽ có tai-nạn tới, cho nên nói rằng : « Qui-nhơn nhiều,
phước-nhơn ít. »

Nº 3.— Sách **Duyệt Vi - Thảo - Đường Bút-Ký** chép
rằng: Hỗng Văn-cáp-công khi làm Thiếu-tư-Không nói
chuyện rằng: Xưa kia ta ngủ tại thôn Phú-dương, có ông
già ngồi nhà láng giềng nghe có tiếng ta đọc sách mà nói
rằng: « Đó là qui-nhơn vậy. » Bèn qua xem mặt, quan-
sát ba bốn lần, lại hỏi tám chữ can chi, ngẫm-nghĩ hồi lâu
mà hiểu ta rằng: « Tướng-mạng của thầy đều đáng vi
nhứt phẩm, nên năm mươi dặng bô Tri-huyện, năm mươi thư
đại-huyện, năm mươi thật thọ, năm mươi tháng Tri-phủ, năm
mươi do Tri-phủ thăng Bố-chánh, năm mươi thăng Tuần-phủ, năm
mươi thăng Tòng-dốc. Thầy nên tự trọng, sau này sẽ nghiệm
lời lão nói chẳng lầm. »

Sau ta không gặp ông già đó nữa, mà lời nói cũng
không nghiệm, Song xét kỹ lý-lịch đàng hoạn-bộ sanh-
binh của ta, thì kêu là Tri-huyện đó tức là lúc mới đậu
Cống-cử đặng bô chức Hộ-bộ Thất-phẩm vậy; kêu là
diêu-thự đại-huyện đó tức là chức Thủ-Cát-sĩ vậy; kêu là
thật-thọ đó tức là chức Biên-tu vậy, kêu là Thông-
phản đó tức là chức Trung-doân vậy; kêu là Tri-phủ
đó tức là chức Thị-độc Học-sĩ vậy; kêu là Bố-Chánh sứ
đó tức là chức Nội-các Học-sĩ vậy; kêu là Tuần-phủ

đó tức là chức **Công-bộ Thị-lang** vậy. Chức-danh tuy khác, nhưng phầm-trật đều hạp, số năm cũng đúng hết, chỉ quan trọng với quan ngoài khác đảng mà thôi.

Lời ông già nghiệm mà chẳng nghiệm, chẳng nghiệm mà nghiệm; Còn kêu là **Tổng-đốc** thì lúc đó chưa biết ra sao, sau y số năm Đồng-công đãng thăng **Lễ-bộ Thượng-thor**, tức là đối hạm **Tổng-đốc**, phầm-trật cũng đúng nốt.

Nº 4.— **Kiến-Văn Tiển-Lục** lại chép rằng: Cao-quán-Doanh là một trang danh-sĩ, tài cao, học rộng, văn hay, thi hương đậu đầu, mà thi hội rớt hoài, rồi lật-đật cho tới trót đời. Hồi dư hai chục tuổi, ngày kia tính số, thấy các vì sao Thiên-quan, Văn-xương, Thiên-khôi, Quinhor đều nhôm tại một cung, cứ phép thi nên đậu Tấn-sĩ vô viện Hàn-lâm mới phải. Vậy mà năm đó chỉ đãng đậu dự số ăn lương tập giám mà thôi, duyên gặp gỡ một đời cũng không còn có cái chí đắc chí hơn sự đãng ăn lương nữa. Số là cái mạng thiên-phú vốn bạc, cho nên dầu cái vận cực thanh phần được cũng chẳng qua như vậy mà thôi. Nhà thuật-số nên lấy lẽ đó mà nghiệm cơ tiêu túc, chẳng nên chẩn nệ phép cứ y tinh-độ mà quyết đoán tốt, xấu vậy.

* * *

Đó là dẫn sơ mấy sự thật toán mạng, đãng làm tỷ-lệ đời người ta không chỉ chẳng phải là số, mà nhà đoán số cũng phải suy trắc về trong số có lý mà biến thông đi, chớ chẳng nên nệ phép nhứt định vậy.

Hết cuốn thứ nhứt

Cuốn thứ nhì

SÁCH COI TUỐNG

lập thành

(Sē tiếp)



SÁCH COI SỐ

Lập thành

MỤC LỤC

Trương	
Nº 1.— Thiên can, địa-chi.	1
Nº 2.— Can, chi thuộc âm, dương.	1
Nº 3.— Can, chi thuộc năm hành và bốn phuơng bốn mùa	2
Nº 4.— Mười hai tháng dựng địa-chi.	2
Nº 5.— Hai mươi bốn tiết-khi	3
Nº 6.— Phép tính năm	3
Nº 7.— Phép tính tháng	4
Nº 8.— Phép tính ngày	5
Nº 9.— Phép tính giờ	5
Nº 10.— Địa-chi sanh tiểu	6
Nº 11.— Phép cân xương đoán số	6 - 17
Nº 12.— Phép đo tay đoán số	17-47
Lời dặn.	47-49
Phụ lục.	49-51
Mục lục.	52

Một thư viện mới mở

Muốn cho hết thay qui ngài ham đọc sách tốn
ít tiền trong buổi kinh tế khủng hoảng này, chúng
tôi lập tại Tiệm sách chúng tôi ở đường Sabourain
số 37-39 (gần Chợ-mới Saigon) một thư-viện cho
mướn sách tây, nam và ăng-lê.

Ngài nào có sách cũ muốn bán xin mời lại tiệm
chúng tôi thương lượng, những sách cũ này chúng
tôi lại cho mướn và bán ra giá rẻ. Mỗi kỳ tàu ở
tây lại hoặc ở bắc vô, chúng tôi đều có nhận được
sách mới luôn luôn.

Giá cho mướn sách :

10% Theo giá sách cho mướn mỗi ngày
2\$00 Trọn tháng.

4

Đại - lý - độc - quyền tại :
SAIGON — CHOLON — GIADINH

báo
**T iều-thuyết thứ bảy 0\$05
T iều-thuyết tuần san 0.04
ân thiều niên 0.04**

Thơ Nam-kỳ giá 0 \$ 10 và 0 \$ 30 một cuốn bán
hà giá : Lục văn Tiên tròn 0 \$ 10, Lục văn Tiên hình
0\$15, Lam Sanh Xuân Nương 0\$07, Lam Sanh Lam
Thoại 0\$07, Thoại Khanh Chau Tuân 0\$07 Thạch Sanh
Lý Thông 0\$07, Tống tử Vưu 0\$07, Ma y thần tượng 0\$06,
Trần Minh khố chuỗi 0\$07, Phạm Công Cúc Hoa (2 c.)
0\$14, Phan Công 0\$10, Trần đại Lang 0\$07, Lang Chân
0\$07, Nàng Út 0\$07, Con Tấm Con Cám 0\$07, Sải vải 0\$08,
Dương Ngọc 0\$08, Sáu Trọng 0\$06, Hát và hò góp 0\$07,
Mục Liễn Thành Đề 0\$07, Mù đội (4 c.) 0\$32.

Tiểu thuyết và sách. -- Kẻ làm người cũn (4 c.) 0\$60.
Cây đắng mùi đời (2 c.) 0\$50, Tay phuơng mỹ nhân (2 c.)
0\$60, Chút phật linh định (2 c.) 0\$50, Saigon Thượng hải
Hoàn tân (2 c.) 0\$70, Nhơn tình ấm lạnh (8 c.) 0\$80,
Hết hoạn nạn tới đoàn viên (6 c.) 0\$80, Duyên tài sanh
(2 c.) 0\$30, Chẳng vì tình (7 c.) 1\$ 0, Trần hưng Đạo
(7 c.) 0\$90, Tiền Lê văn mạc (5 c.) 0\$60, Giọt lệ thuyền
quyền (7 c.) 0\$90, Sóng tình (8 c.) 1\$00, Tây sương ký
(8 c.) 1\$00 Minh tâm (2 c.) 1\$50, Dẫn giải truyện kím
văn kiều (2 c.) 1\$80, Giọt lệ má hồng (21 c.) 2\$10, Sách
dạy nấu ăn Annam 0\$30, Mạnh-Tử 1\$00, Sách dạy nói
chữ 0\$25.

Sách dạy tiếng Quang Đông : Hoa ngữ chỉ nam
0\$80, An Quang tân biên 1\$30, Tôi học nói tiếng Quang
đông một mình (2 c.) 0\$80, Sách dạy năm thứ tiếng :
Quảng đông, Triều chau Phúc kiến, dịch ra tiếng Langsa
và Việt nam (2 cuốn) 0\$80.

Tôi học nói tiếng Tây một mình tác giả Trần văn
Mẫn giá 1 \$ 00 bán 0\$80.

Ngài muốn mua xin chiếu theo giá tiền trên đây là giá
phí định rõ và thêm tiền cước 0\$25 trữ ên, tùy theo
mua nhiều ít và gởi mandat lại cho, hay gởi bạc trước ít
nhiều.

Nay k nh

TIN DỨC THƯ XÃ